

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ



**HỘI THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ
VĂN HÓA – LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI NĂM 2014**

TÊN BÀI:

**LÝ VĂN SÂM
NHÀ VĂN XUẤT SẮC CỦA MIỀN NAM**

Đồng Nai, tháng 11 năm 2014

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN 1: CUỘC ĐỜI, SỰ NGHIỆP VÀ QUAN NIỆM VĂN CHƯƠNG CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM	4
1. Cuộc đời	4
1.1. Quê hương và thời niên thiếu.....	4
1.2. Thời kỳ trưởng thành và tham gia kháng chiến.....	8
1.3. Thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất và những năm cuối đời	11
1.4. Chuyện tình cảm của Lý Văn Sâm.....	13
2. Sự nghiệp văn chương của Lý Văn Sâm	15
2.1. Quá trình sáng tác	15
2.2. Bút danh và “lịch sử” một vài bút danh của nhà văn Lý Văn Sâm	16
2.3. Sự nghiệp văn chương phong phú, đa dạng	17
3. Quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm	21
3.1. Quan niệm nghệ thuật của Lý Văn Sâm	21
3.2. Quan niệm nghệ thuật về con người của Lý Văn Sâm	24
3.3. Ngôn ngữ văn chương của Lý Văn Sâm	25
3.4. Giá trị văn chương của Lý Văn Sâm	25
PHẦN 2: CẢM NHẬN VÀ KIẾN NGHỊ	27
1. Cảm nhận	27
2. Kiến nghị	34
KẾT LUẬN	41
TÀI LIỆU THAM KHẢO	42
PHỤ LỤC	43
TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM	43
HÌNH ẢNH MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM VÀ NHÀ VĂN BÙI QUANG HUY SƯU TẦM	46
MỘT SỐ HÌNH ẢNH THAM QUAN DI TÍCH VĂN HÓA – LỊCH SỬ VÀ NHÂN VẬT LỊCH SỬ	48

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng Nai là vùng đất địa linh nhân kiệt, có bề dày lịch sử hơn 310 năm đã sản sinh nhiều bậc hiền tài, được lưu hành trong sử sách. Nhằm giáo dục truyền thống văn hóa – lịch sử, khuyến khích nghiên cứu khoa học – xã hội, giúp cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ có cơ hội tìm hiểu về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành tổ chức Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai” với chủ đề năm nay là *“Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hóa hoặc một nhân văn lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất”*. Với tư cách là một người con của đất Đồng Nai, là cán bộ công chức của Sở Khoa học và Công nghệ, tôi nhận thấy rằng việc tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử là một nghĩa vụ thiêng liêng, giúp cho mọi người hiểu hơn về bề dày văn hóa - lịch sử của dân tộc. Do đó, tôi mạnh dạn tham gia viết bài dự thi để đóng góp một phần nhỏ bé của mình làm nên thành công chung của Hội thi.

Trong những danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai có nhiều đóng góp vào cuộc kháng chiến của dân tộc với cả hai tư cách chiến sĩ - nghệ sĩ, có một tên tuổi rất đáng trân trọng mà tôi tâm đắc nhất - đó là nhà văn Lý Văn Sâm. Bên cạnh gia tài văn chương quý giá để lại cho lớp hậu sinh, Lý Văn Sâm còn có quá trình cống hiến cách mạng lâu dài và son sắc. Ông được xem là một trong bốn nhà văn cây đa cây đề của đất Đồng Nai, đó là Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn. Hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, các tác phẩm xuất sắc của ông đã gieo vào lòng đọc giả đương thời nhiều ấn tượng tốt đẹp, khơi dậy những khát vọng và hướng họ đến với con đường tranh đấu, con đường cách mạng. Lý Văn Sâm là nhà văn tiêu biểu của Nam Bộ, từng được đánh giá là một trong hai cây bút xuất sắc nhất ở miền Nam giai đoạn 1945 - 1954. Ông cũng là một trong ba nhà văn của Đồng Nai được vinh dự truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006. Mặc dù các nhà văn học sử đã “vô tình quên” công lao của ông nhưng những gì ông để lại đã tạo nên một hình tượng Lý Văn Sâm không thể phai nhạt trên văn đàn.

Thông qua bài viết này, tôi hy vọng rằng, chúng ta hiểu hơn về những đóng góp to lớn của ông trong cuộc kháng chiến của dân tộc, cho nền văn học Đồng Nai nói riêng, Việt Nam nói chung và những giá trị tinh thần mà nhà văn đã tạo nên bằng chính tài năng của mình không vì thế mà bị mất đi. Từ đó, chúng ta càng thêm trân quý tài năng và những đóng góp của ông, góp phần cho việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

PHẦN 1: CUỘC ĐỜI, VĂN NGHIỆP VÀ QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM

1. Cuộc đời:

1.1. Quê hương và thời niên thiếu:

Nhà văn Lý Văn Sâm sinh ngày 17 tháng 02 năm 1921 nhằm ngày mùng Mười tháng Hai năm Tân Dậu. Ông sinh ra trong một làng nhỏ ở quê ngoại thuộc vùng rừng ở ấp Ông Lĩnh, làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (cũ), nay là huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương. Đây là “*quê hương rừng thẳm sông dài*” theo cách gọi của nhà thơ – chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Vùng này là miệt rừng núi, do người Việt lập làng khai phá muôn nên nơi đây vẫn còn nhiều cánh rừng hoang vu, kỳ vĩ. Vì thế, không ít lần, Lý Văn Sâm nói rằng “*tôi sinh ra ở trong rừng*” [3, tr.490].



Nhà văn Lý Văn Sâm (1921-2000)

Nguồn: www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Nằm bên kia sông Đồng Nai, phía tả ngạn, là quê nội của ông, làng Bình Long, thuộc tổng Phước Vinh hạ, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc tỉnh Đồng Nai). Đây là làng cổ của người Việt và cũng là một làng nằm giữa vùng rừng núi. Sau này, khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, vùng đất này là một phần của Chiến khu Đ oai hùng và huyền thoại. Theo Hoàng Văn Bôn – nhà văn đồng hương của Lý Văn Sâm thì “*Bình Long là cái làng nghèo, quê mùa, nằm dọc theo sông*



Ảnh: Tác giả bên khúc sông Đồng Nai quê nội của nhà văn Lý Văn Sâm

Đồng Nai. Từ trên cao nhìn xuống, làng Bình Long chúng tôi như một cái bàu nhỏ lọt thỏm giữa rừng đại ngàn miền Đông Nam bộ, có con sông Đồng Nai như sợi chỉ nhỏ vắt qua, bò, trườn từ Đồng Nai thượng, Lang Biang qua Cát Tiên, thác Trị An, ngã ba Sông Bé, xuống ngã ba Bình Ninh – cù lao Mỹ Quới, xuống cù lao Thạnh Hội, Bửu Long, cù lao Phố và tuột ra biển cả” [1, tr.59 – 60].

Làng Bình Long và Tân Nhuận hay cả vùng Tân Uyên trước năm 1945 rất nghèo, thế nhưng chính vùng đất miền rừng, nghèo khổ đó lại là nơi sinh ra những con tài hoa trong một thời kỳ sôi động của đất nước như Huỳnh Văn Lũy (Nguyên Bí thư tỉnh ủy Biên Hòa), Tô Văn Cửa (nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Biên Hòa), nhà giáo Hoàng Minh Viễn, v, v.... Vùng đất này được xem là vùng đất “*địa linh nhân kiệt*”, chỉ một khúc sông Đồng Nai thôi, mà đã sinh ra đến bốn bậc thi nhân lẫy lừng và hào sảng. Một thi tướng Huỳnh Văn Nghệ (Nguyên Bí thư tỉnh ủy Biên Hòa) khuấy nước chọc trời miền Đông một thuở; một nhà văn kể chuyện đường rừng Lý Văn Sâm; một cây viết cần cù, một nhà quay phim đầy trách nhiệm Hoàng Văn Bôn và một nhà văn đi giữa hai làn nước đục trong với những tác phẩm còn mãi với thời gian Bình Nguyên Lộc. Bốn người lúc khởi thủy cùng đi một hướng, chỉ sau chín năm kháng chiến, khi thời cuộc đầy đura, Huỳnh Văn Nghệ và Hoàng Văn Bôn tham gia trong đội quân tập kết, còn Lý Văn Sâm và Bình Nguyên Lộc ở lại Sài Gòn tiếp tục sống với cây súng là ngôi bút của mình. Mỗi người tùy vị trí của mình, bước vào cuộc kháng chiến mới trong tâm thế và tư thế khác nhau. Bình Nguyên Lộc rời bỏ kháng chiến trong thế đặng chằng đưng, trở về thành phố nặng công việc áo cơm, nhưng cũng không quên những bạn bè một thời “*nóp với giáo*” để giúp đỡ họ bằng những công ăn việc làm thiết thực.



Ảnh: Tác giả bên mộ thi tướng Huỳnh Văn Nghệ

Lý Văn Sâm sinh ra trong một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu, về sau lại trải qua nhiều biến cố. Cha của ông là Lý Văn Huệ làm viên chức kiểm lâm, mất năm 1943. Mẹ của ông là Đặng Thị Út có thời gian đi buôn bán nhỏ và ở nhà nội trợ và mất trước chồng một năm (năm 1942). Song thân của ông đều được đưa về làng Bình Long an táng. Lý Văn Sâm là con đầu lòng của ông bà Lý Văn Huệ nên được gọi là cậu Hai, Anh Hai, Thầy Hai, Chú Hai.... (theo cách xưng hô của người miền Nam). Cha của ông làm nghề kiểm lâm và lãnh tiền xâu trả cho công nhân đốn cây nên cả quãng đời thơ ấu của Lý Văn Sâm trải qua hầu hết ở vùng rừng rậm. Từ nhỏ, ông ở với bà ngoại ở làng Tân Nhuận. Ông nằm trong lòng bà ngoại nhiều hơn trong lòng mẹ vì mẹ của ông phải buôn bán vất vả quanh năm, một chuyến ra tỉnh trở về cũng mất bảy, tám ngày, v, v....nên ông không có điều kiện trò chuyện với ai. Do đó, ông trở thành cậu bé hết sức cô đơn. Những cảnh

thiên nhiên của quê hương đã in đậm dấu ấn trong tâm hồn ông từ thời thơ bé. Trong các hồi ức, *Thâm u và cao cả, Mã Đà sơn cước*, Lý Văn Sâm đã nhiều lần nhắc đến những kỷ niệm xúc động về quê hương tuổi ấu thơ của mình “*Tôi lớn lên ở trong rừng và mãi tới năm bảy tuổi mới được ra học ở trường tỉnh. Trọn bảy năm, tâm hồn thơ dại của tôi đã thấm bóng núi, hình cây, tiếng chim, lời suối.*” [3, tr.206 – 207]

Từ nhỏ ông rất ham học và đến năm bảy tuổi, ông được cha ông đưa xuống làng Uyên Hưng (thị trấn Tân Uyên ngày nay) để học sơ học tại trường làng. Trường nằm kế bên nhà anh Tô Văn Tuấn (tức nhà thơ Bình Nguyên Lộc sau này). Nhìn bên này sông, Lý Văn Sâm nhìn về quê nội Bình Long rất rõ. Những thay đổi chút ít về hoàn cảnh sống không làm khác đi tâm hồn giàu lãng mạn của cậu bé Lý Văn Sâm. Khung cảnh thơ mộng với những cánh cò trắng và thiên nhiên tươi đẹp, hoang dã. Nơi đây đã thấm đẫm tâm hồn lãng mạn của cậu học trò nhỏ như ông đã tâm sự: “*Hàng ngày tôi vẫn thường ra đi một lượt với lũ cò. Tôi cắp những cặp sách mỏng kèm theo một mo cơm nhão và đếm từng bước nhỏ trên con đường trái đá son, theo vòng bán nguyệt của dòng nước lụt, giống như một nét viết chì đỏ và một nét viết chì xanh vẽ sông trên những trang giấy trắng thành hình một cái móng đóng trên trời... Trưa tôi ở lại và ăn cơm dưới gốc nhãn trong sân trường. Chiều, tôi về một lượt với đàn cò. Không biết buổi sáng cò bay đi đâu mà chiều cò lại về đúng giờ, đúng khắc quá*”. [3, tr.408]

Năm lên mười tuổi, Cha ông nghĩ đến tương lai của ông nên đã đưa cả nhà về tỉnh lỵ Biên Hòa mượn phố để ở nhưng cha ông vẫn làm thầy đội kiểm lâm. Do đó, ông dần dần xa cảnh rừng thẳm, sông dài. Trước năm 1945, Biên Hòa có tên là xã Bình Trước. Phần đông người dân Biên Hòa hồi đó có cuộc sống rất nghèo khổ. Hồi Lý Văn Sâm học tiểu học ở Bình Trước chỉ có một “trường con trai”. Đây là trường tiểu học hoàn chỉnh (École primaire de plein exercices) duy nhất tới lúc đó ở tỉnh Biên Hòa, có từ thế kỷ XIX. Ngôi trường này mang tên Pháp là École primaire complémentaire de BienHoa (là Trường tiểu học Nguyễn Du ngày nay), tiếng Pháp là ngôn ngữ chính của trường. Vì thế, Lý Văn Sâm là người được học hành tử tế so với nhiều thanh thiếu niên thời đó. Trong số các thầy giáo tiểu học ở Biên Hòa, Lý Văn Sâm yêu mến nhất là Thầy Tòng. Thầy Tòng đã nêu tấm gương khí khái, quyết từ bỏ nghề giáo chức những năm 1936-1938 để tham gia phong trào công khai lúc bấy giờ và đã không nề hà bất cứ hy sinh nào, ngay cả đến tính mạng của mình. Lý Văn Sâm còn một thầy giáo “ruột” nữa. Đó là nghệ nhân mù Năm Trừu. Thầy Năm Trừu có nghề đòn thối rất giỏi. Sau này, khi bắt đầu viết văn, Lý Văn Sâm nhớ về thầy giáo cũ và sáng tác truyện ngắn *Tiếng Đàn sông Phố* đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*. Chính tiếng sáo của Bác Năm Trừu đã thổi vào tâm hồn trẻ Lý Văn Sâm những khúc ca tình tự đầu tiên của quê hương.

Học xong năm lớp nhứt (cours Supérieur), Lý Văn Sâm đã thi lấy bằng tiểu học. Tốt nghiệp tiểu học ở quê, Lý Văn Sâm xuống Sài Gòn thi đậu loại nữa nội trú nữa không của trường Pétrus Ký – trường trung học lớn nhất Nam Kỳ (nay là Trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong). Học trường này không lâu thì giữa ông với đốc học Nguyễn Văn Dĩ xảy ra xung đột nên bị buộc thôi học. Ông

phải xin vào học trường tư thục Lê Bá Cang, nhưng chỉ một thời gian ngắn thì nghỉ học về quê Bình Trú. Giai đoạn này (1936 -1939) là những năm tháng sôi nổi của thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Chính phong trào này đã làm trỗi dậy chất lãng mạn vốn có trong tâm hồn Lý Văn Sâm. Ông cùng một vài người bạn trong tỉnh nuôi mộng lập một gánh hát nghiệp dư để đi hát quanh vùng, lấy tiền giúp các quỹ cứu tế và hội đá banhVốn mê cải lương nên ông viết một số vở tuồng, trong đó có vở *Mũi tên diệt bạo*. Ông may mắn quen biết và gặp gỡ soạn giả Trần Hữu Trang - một tên tuổi sân khấu lớn sau này.



*Ảnh: Nhà văn
Lý Văn Sâm thời trẻ
Nguồn: Sách Lý Văn
Sâm toàn tập*

Ở Biên Hòa một thời gian, Lý Văn Sâm lên miệt Túc Trưng, Định Quán dạy kèm cho con gái vị Hương Cả người dân tộc. Năm sau, tình thầy trò chuyển sang tình yêu nên ông cưới vợ và dẫn nhau về Bình Trú sống. Tuy đã có vợ nhưng Lý Văn Sâm còn rất trẻ, do đó, cha của ông muốn ông có danh tiếng với đời nên đã cho ông ra Huế để học trường trung học tư thục Hồ Đắc Hàm. Nhưng do trường không chứa học trò có vợ nên Lý Văn Sâm rời trường và xin vào Trường trung học Phú Xuân của đốc học Cao Xuân Chiếu. Lý Văn Sâm ấn tượng nhất khi học tại Huế là đã được gặp nhà cách mạng Phan Bội Châu, và được học với những người Thầy nổi tiếng như Hoài Thanh, Thanh Tịnh. Tuy nhiên, Lý Văn Sâm không chờ đến kỳ thi lấy bằng Thành Chung (Diplôme) vào cuối năm thứ tư bậc trung học. Ông bỏ trường, bỏ lớp rag a về lại Biên Hòa. Sau đó vài tháng, ông lại xuống Sài Gòn vào học Trường Lycéeum Paul Doumer theo yêu cầu của cha ông. Nhưng, Lý Văn Sâm không còn hứng thú với chuyện học hành và bỏ học ở trường này.

Về Biên Hòa một thời gian, Lý Văn Sâm mở tiệm may rồi tiệm hớt tóc để kiếm sống. Rày đây mai đó một thời gian thì nghe tin mẹ của ông mất (1942), rồi năm sau cha cũng qua đời (1943), Lý Văn Sâm lo xây cất mồ mã cha mẹ và gánh vác sự nghiệp của cha ông để lại. Ông phải “dùng bước giang hồ, quãng túi thơ” để nối nghiệp cha lo cho gia đình. Ông thay cha cai quản lò than ở Trị An mang nhãn hiệu La chute d'eau, chuyên sản xuất than chạy xe hơi thay cho xăng dầu. Lò than ấy cách thác Trị An gần một cây số. Sau đó, gia đình Lý Văn Sâm dần dà rơi vào hoàn cảnh khó khăn, làm ăn liên tiếp thất bại. Ông có bốn người em, lớn lên đều phải làm thuê, làm mướn, thậm chí là đi ở đợ. Người em kế, bà Lý Thị Quỳnh, mất năm 1955. Người em út, bà Lý Thị Cường ở với gia đình ông tại thành phố Hồ Chí Minh sau năm 1975. Bà Lý Thị Năm (tự Châu) lấy chồng ở Tân Mai (Biên Hòa). Lý Văn Sâm chỉ có một người em trai là Lý Văn Mô. So với ông, Lý Văn Mô học hành ít hơn nhưng có tài đánh cờ tướng, từng được phong là vua cờ Nam kỳ và đã viết một số sách về cờ tướng với bút hiệu Lý Anh Mậu. Ông Mô mất ngày 25 tháng 05 năm 1975, lúc còn là công nhân nhà in Phú Nhuận.

1.2. Thời kỳ trưởng thành và tham gia kháng chiến

Nhiều năm trong tuổi thanh niên, Lý Văn Sâm đã sống gắn bó với quê hương rừng núi, nhất là khi ông thay cha làm chủ lò than giữa vùng rừng Mã Đà – Trị An, nơi mà từ lâu dân gian ta đã có câu truyền “*Mã Đà sơn cước anh hùng tận*”. Trong tập văn *Mã Đà sơn cước*, Lý Văn Sâm từng viết “*Mã Đà vốn là quê hương lâu đời của những loài cây cổ thụ có tên và không tên, của những vạt rừng già mênh mông không viết chân người...*” [6, tr.391]. Tình yêu gắn bó với núi rừng đã giúp Lý Văn Sâm viết nên những trang văn đặc sắc về cảnh núi non hoang sơ, kỳ vĩ và cuộc sống của con người mộc mạc, chất phác. Ở nơi đây, Lý Văn Sâm sáng tác truyện Kòn Trô – đây là sáng tác đầu tay của ông và từ đó văn chương như con đường định mệnh để ông dần thân vào.

Năm 1941, đánh dấu sự xuất hiện của nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn với truyện ngắn *Cây nhị sông Phố* đăng trên *Tiểu thuyết Thứ bảy*, những truyện đường rừng đầu tiên của một nhà văn miền Nam. Sau đó nhiều sáng tác của nhà văn được các báo trong Nam ngoài Bắc đăng tải.

Khát vọng tự do, công bằng trong một xã hội nô lệ đã đưa Lý Văn Sâm đến với cách mạng một cách tự nhiên và rất sớm. Thông qua sự tuyên truyền của những người cộng sản đầu tiên của Đồng Nai như Phạm Văn Ký (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa cũ), Hồ Văn Đại (nguyên Trưởng ty công an tỉnh Thủ Biên), Hoàng Minh Châu, Nguyễn Văn Lành, Nguyễn Văn Tàng, những người mà Lý Văn Sâm gọi là các “anh lớn”. Từ năm 1943, ông đã tham gia các cuộc rải truyền đơn, tuyên truyền cách mạng trong thanh niên học sinh ở Biên Hòa.

Trong những ngày tháng Tám năm 1945 sục sôi, Lý Văn Sâm là đoàn viên Thanh niên tiên phong của tỉnh cùng với nhân dân vùng lên cướp chính quyền rồi ông trở thành cán bộ Ban tuyên truyền Quận Châu Thành (đơn vị hành chính của Thị xã Biên Hòa). Sau đó, Lý Văn Sâm rời Biên Hòa về vùng căn cứ kháng chiến là Tân Hòa, Lạc An, v.v,... Thực dân Pháp ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ tỉnh xuống huyện, xã sau khi chiếm thị xã Biên Hòa và liên tục mở các cuộc càn quét, bố ráp. Do đó, Lý Văn Sâm vào hoạt động trong chiến khu Đ. Ông gặp thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, lúc đó đang là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, kiêm Ủy viên quân sự, Chỉ huy Trưởng vệ quốc đoàn Biên Hòa. Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ và Lý Văn Sâm là đồng hương với nhau. Do đó, Lý Văn Sâm đã hết sức ngưỡng mộ Huỳnh Văn Nghệ từ lâu. Nổi danh là võ tướng nhưng Huỳnh Văn Nghệ là người nặng lòng với văn chương. Ông là thi tướng rất nổi tiếng với bài thơ *Nhớ Bắc*. Bằng uy tín và tấm lòng của mình, Huỳnh Văn Nghệ đã mời gọi nhiều văn



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm viếng thăm mộ thi tướng Huỳnh Văn Nghệ
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

nghệ sĩ, trí thức từ thành vào căn cứ chiến khu Đ (hay còn gọi là Chiến khu xanh) hoạt động. Lý Văn Sâm luôn xem Bình Nguyên Lộc và Huỳnh Văn Nghệ là thầy giáo của mình.



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm cùng đồng đội
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Văn Sâm về giam tại khám Biên Hòa. Sau khi ra tù, ông bị mất liên lạc với tổ chức nên ông lên Sài Gòn làm báo, viết văn với các bạn văn là những nhà văn, nhà báo yêu nước như Dương Tử Giang, Hoàng Tấn và tham gia các hoạt động điệp báo trong lòng địch. Không ít nhà báo, nhà văn bị bắt giam thậm chí bị giết, nhiều tờ báo bị đình bản, bị đóng cửa. Ông tìm đến các báo để tham gia viết bài như báo **Việt Bút** (của Nguyễn Kim Bắc), báo **Văn Hóa** (của Dương Tử Giang), báo **Tiếng Chuông** (của Đinh Văn Khai), báo **Lẽ Sống** (của Ngô Công Minh), v, v... Vào thời điểm này, bạn báo chí và văn chương của Lý Văn Sâm khá đông, từ Dương Tử Giang, Hoàng Tấn, Tam Ích, thiên Giang, Trúc Khanh đến Nam Quốc Cang, Triệu Công Minh, Vũ Tùng, Thẩm Thệ Hà, Mai Văn Bộ, Quốc Ấn, v, v, Tất cả điều hăng hái viết lách để có tiếng nói phản kháng chế độ thực dân - tay sai, đòi độc lập, tự do, độc lập thống nhất. Dù họ phải ở nhờ, ở tạm hay trốn tránh mật thám nhưng các nhà văn, nhà báo càng thêm yêu nước. Đây cũng chính là giai đoạn 1947-1950 sáng tác sung sức nhất của Lý Văn Sâm. Vì tờ **Cộng Đồng** do ông làm quản lý đăng tin chiến sự Việt Minh và những tác phẩm mang yếu tố chống chế độ, chống thực dân của ông, Lý Văn Sâm lại bị chính quyền thực dân bắt, giam tại khám lớn Sài Gòn một thời gian ngắn. Trong khám cùng đồng bào và nhiều chiến sỹ yêu nước, Lý Văn Sâm đã tham gia cuộc tuyệt thực chín ngày để phản đối chế độ khắc nghiệt của bọn cai ngục, khiến bọn chúng phải khiếp sợ và ngưỡng ngợ.

Khi làm cán bộ tuyên truyền của tỉnh, Lý Văn Sâm phải đi nhiều nơi trong địa bàn chiến khu Đ. Năm 1946, khi Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ và mở nhiều cuộc càn quét hòng tiêu diệt kháng chiến, Lý Văn Sâm về làng Bình Long để tìm Huỳnh Văn Nghệ nhưng đụng phải trận càn lớn của quân Pháp. Lý Văn Sâm bị bắt nhốt ở bót Cây Đào (xã Tân Phú). Sau đó mấy hôm, quân Pháp đưa Lý



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm hội ngộ văn nghệ sĩ hai miền sau năm 1975
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Lý Văn Sâm có cuộc tri ngộ với soạn giả Trần Hữu Trang giữa năm 1947. Lúc này, Trần Hữu Trang đang làm Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Ai hữu và là “chính ủy” của đoàn cải lương **Con Tằm**. Trong thời gian này, soạn giả Trần Hữu Trang khuyến khích ông sáng tác nên ông đã viết hai vở kịch **Vàng** và **Sâu lộn**. Tuy cùng sống và sáng tác nhưng không phải bạn văn nào cũng biết Lý Văn Sâm đang hoạt động bí mật. Khi ông về Sài Gòn chưa được bao lâu thì có ông Nguyễn Văn Thơm (còn gọi là Trần Danh Tuyên) là người của công an Sài Gòn Gia Định đến móc nối. Do đó, Lý Văn Sâm trở thành cán bộ điệp báo ngay trong lòng địch. Nhờ có mối quan hệ rộng và danh tiếng trong giới nhà văn, nhà báo Sài Gòn, ông đã khéo léo khai thác được nhiều thông tin quý giá cho kháng chiến, nhất là những thông tin về các nhân vật trí thức phản động đang muốn trở thành chính khách quốc gia. Trước nguy cơ bị lộ, ông để vợ, con gái và cô em út ở lại ngã tư Bình Hòa, còn ông được điều ra vùng kháng chiến và hoà bình năm 1950. Sau đó, ông được cử hoạt động ở ngành công an và trở thành cán bộ của Ban sưu tập 1 (phân sở công an miền Đông Nam Bộ) đến năm 1954. Sau hiệp định Geneve năm 1954, Lý Văn Sâm tiếp tục sứ mệnh chiến đấu cao cả của mình bằng ngòi bút giữa trùng vây kẻ thù. Ông công khai hoạt động báo chí và văn nghệ tại Sài Gòn trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Tháng 11 năm 1955, Lý Văn Sâm viết một truyện ngắn có tên là **Chuông rung trên tháp đổ** đăng trên tập san **Xuân dân tộc** với bút danh Bách Thảo Suong. Tác phẩm đã kích trực tiếp chính quyền Ngô Đình Diệm. Vì thế, ông bị mật vụ chính quyền Sài Gòn bắt với tội danh “*cộng sản nằm vùng*”, tra tấn dã man và giam tại bốt Catinat và Trung tâm Huấn chính Biên Hòa (tức nhà tù Tân Hiệp). Vào tù đúng một năm, ông cùng một số bạn tù thành lập Đội xung kích tổ chức tham gia cuộc phá ngục lớn, do Đỗ Văn Cuội nguyên Huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng. Ông tham gia lãnh đạo tù chính trị nổi dậy, cướp súng, phá trại giam, thực hiện vụ phá nhà lao Tân Hiệp nổi tiếng ngày 02 tháng 12 năm 1956 tại Biên Hòa. Cuộc vượt ngục này đã đưa hàng trăm người của kháng chiến cũ bị giam cầm trong nhà lao Tân Hiệp, Biên Hòa trở về với kháng chiến, với cách mạng. Cuộc vượt thoát cho dù có trả giá đắt nhưng cũng đã thành công, và Lý Văn Sâm lại trở về với đồng đội của mình một cách chính danh là người kháng chiến. Ra khỏi tù, ông quay về Chiến khu Đ, tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia lực lượng văn nghệ Giải phóng. Cuộc vượt thoát của Lý Văn Sâm và các bạn tù khác đã thành công, nhưng đồng đội chiến đấu cùng chiến tuyến với ông là nhà báo - nhà văn Dương



Từ phải sang: Nhà văn Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn và nhạc sĩ Lưu Hữu Phước trong chiến khu Đ
Nguồn: www.nhavantphcm.com.vn

Từ Giang thì đành nằm lại với núi rừng Biên Hoà ngàn năm gió thổi. Cuộc vượt ngục thắng lợi không những đã mang về cho cách mạng những chiến sĩ ưu tú trên mặt trận văn nghệ của mình mà còn mở ra một chân trời mới, một tổ chức mới, đó là sự hình thành Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam Việt Nam và nhà văn Lý Văn Sâm đảm nhiệm chức vụ Tổng thư ký đầu tiên của Hội.

Từ năm 1956 đến 1958, Ông trở thành Chánh văn phòng Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một, Trưởng đoàn Văn công miền Nam, chủ bút báo **Chiến thắng** của Quân giải phóng miền Nam. Những năm 1959 đến 1961, ông công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Cục Miền Nam, lần lượt đảm nhận các chức vụ: Chính trị viên đoàn Văn công Giải phóng, Thư ký tòa soạn báo Văn Nghệ giải phóng, Vụ Trưởng Vụ Nghệ thuật (Bộ Văn hóa Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam). Năm 1962, Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam thành lập, Lý Văn Sâm được bầu làm Tổng thư ký đầu tiên của Hội. Ông giữ chức vụ Tổng Thư ký Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam cho đến năm 1976.

1.3. Thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất và những năm cuối đời

Sau ngày giải phóng, Lý Văn Sâm được bầu làm Phó Chủ tịch Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội (khóa VI), Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh và



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm tham dự Hội nghị quốc tế tại Liên Xô
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

nhiều năm làm Chủ tịch Hội Văn học tỉnh Đồng Nai. Ông còn là người giữ chức vụ cao nhất trong số các nhà văn kháng chiến. Năm 1976, Lý Văn Sâm được dịp ra nước ngoài thăm Hội Nhà văn Hungary. Năm 1979, ông phụ trách đoàn trí thức Việt Nam thăm Liên Xô và năm 1980 ông tham gia đoàn đại biểu trao đổi văn hóa

với Cộng hòa dân chủ Đức. Ngày 5 tháng 01 năm 1989, Lý Văn Sâm tự nguyện viết đơn nghỉ hưu. Từ “*quê hương rừng thẳm sông dài*”, Lý Văn Sâm đã đến Sài Gòn, ra đi và trở lại Sài Gòn với tư cách một người viết văn, không hơn không kém. Từ khi vào rừng lần hai trong kháng chiến chống Mỹ, Lý Văn Sâm không viết nhiều. Có lẽ công việc của một người cán bộ với nhiều thứ phải lo toan đã làm cho con người văn chương trong ông không còn những bay bổng cần thiết để dành cho sáng tác. Tuy bận rộn với công việc của những người “tiếp quản” nhưng có dịp

là Lý Văn Sâm lại tìm về những chôn xưa, thăm bạn bè, đồng đội. Những chuyện “trở về” ấy thôi thúc Lý Văn Sâm đi đến một suy nghĩ “*Tất cả những gì ta có được hôm nay đều phải trả giá bằng hàng vạn đau thương mất mát. Hãy trang trọng viết bằng chữ hoa đẹp nhất lên trang đầu quyển sách đời ta hai tiếng: BIẾT ON*” [3, Tr.667].

Cuộc đời và văn chương của Lý Văn Sâm nằm gọn trên những nẻo đường kháng chiến của dân tộc. Ông gắn bó với nhân dân và thiết tha với quê hương, nơi ông thường gọi bằng cái tên dân dã “*quê nhau rún*”. Với thiên chức người cầm bút, “*Lý Văn Sâm đã khắc ghi chân thực bộ mặt của quê hương mình,ca khúc khải hoàn cho những chiến thắng và hát bài tang lễ trước nỗi đau thương, mất mát của nhân dân*” [7, tr.298].

Ông nghỉ hưu, không còn công tác ở Hội Văn nghệ Đồng Nai nữa, mà chỉ còn là hội viên lão thành của Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh. Nhà văn thi thoảng cũng ghé Hội, lúc ở 81 Trần Quốc Thảo, quận 3, lúc đến 62 Nguyễn Văn



Ảnh: Tiến sỹ Huỳnh Văn Tới và Nhà văn Bùi Quang Huy đọc diếu văn tại lễ tang nhà văn Lý Văn Sâm
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Đậu, quận Bình Thạnh, nói dăm ba câu một cách vui vẻ, không câu nệ tuổi tác cách biệt xa vời. Những năm cuối đời, tuổi già sức yếu cộng với tai biến đã không cho phép ông vượt qua tuổi tám mươi. Ông từ trần vào lúc 19 giờ 02 phút ngày 14 tháng 9 năm 2000 (nhằm ngày 14 tháng 8 năm Canh

thìn) tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý như Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp văn học Việt Nam, Nhà nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng.

Những năm cuối đời, ông dự định về quê, cất một căn nhà nhỏ, ở với bà con làng xóm. Đáng tiếc dự định chưa thành, ông đã ra đi “*ngoài cõi sống*”. Nhưng những gì ông để lại trong thời kỳ sống và viết dưới giá treo cổ những năm 1947 - 1950 đã tạo nên một hình tượng Lý Văn Sâm không thể phai nhạt trên văn đàn. Nói như nhà văn Sơn Nam - một người bạn cùng hoạt động chung cách mạng với ông và viết văn rất hay đã nhận xét: “*Nếu không có Lý Văn Sâm, văn học ta chịu một thiệt thòi lớn, không gì bù đắp nổi*”.

Khi nhà văn Lý Văn Sâm qua đời nhà thơ Hoàng Tấn (1920-2003) một văn hữu mà cũng là cố nhân, chiến hữu của ông, có bài thơ diếu nhà văn.

Lý văn sâm ơi!

*Từ trời cao bạn xuống đây,
Hạn kì đã hết bạn bay về trời.
Chuyến tàu định mệnh đã xuôi,
Thương Sâm nói chẳng nên lời lòng đau
Đã đành kẻ trước người sau,*

*Cố nhân ơi! Hỡi đâu màu thiên thanh.
Khóc Sâm cả với lòng thành,
Mắt khô lâu bỗng long lanh lệ nhòa
Chúc Sâm yên giấc miền xa!*

Ông là chiến sỹ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hóa sôi nổi, nhà văn giữ nhiều trọng trách văn nghệ trong nhiều giai đoạn cách mạng ở miền Nam. Chính những đóng góp ấy, giới phê bình văn học đô thị miền Nam đã đánh giá Lý Văn Sâm là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của dòng văn chương tranh đấu ở miền Nam thời kỳ 1945 – 1954.

1.4. Chuyện tình cảm của Lý Văn Sâm

Sau khi rời trường Lê Bá Cang ở Sài Gòn về gia đình ở Biên Hòa sống một thời gian, khoảng năm 1940, Lý Văn Sâm lên miệt Túc Trưng, Định Quán dạy kèm con gái vị Hương cả người dân tộc. Nhà ông Hương Cả có hai người con gái là Tchô Chay và Tchô Phin (bị mù lòa). Nửa năm sau, tình thầy trò chuyển sang tình yêu. Gặp lúc mẹ đang muốn có cháu bông nên ông xây dựng gia đình cùng nàng Tchô Chay và dẫn nhau về thị xã Biên Hòa sống. Sống với nhau một thời gian ngắn và chưa có con thì ông và Tchô Chay xa tay nhau khi cả hai còn rất trẻ vì hoàn cảnh khó khăn và chiến tranh xảy ra. Nàng Tchô Chay quay về vùng Túc Trưng để nuôi em gái mù lòa, còn Lý Văn Sâm thì tham gia cách mạng và viết văn rày đây mai đó, do đó thất lạc tin nhau. Những năm về sau, Lý Văn Sâm lúc ở chiến khu Đ đã nhiều lần cố tìm Tchô Chay nhưng vẫn không có tin tức gì. Môi tình này có ảnh hưởng rất lớn đến sáng tác của nhà văn nhất qua những trang viết về người dân tộc thiểu số.

Lý Văn Sâm có tài văn chương và được đăng trên các tờ báo lớn ở Hà Nội, Sài Gòn trước năm 1945. Do đó, ông trở thành thần tượng trong mắt các cô gái trẻ. Chính vì vậy, có cô gái con ông chủ tiệm vàng ở Biên Hòa đọc báo biết ông viết văn, đọc nhiều tác phẩm của ông, nhưng ông thì không hề biết. Cô gái ấy vốn là bạn học chung lớp chung trường của ông tên là Nguyễn Thị Sỹ. Ông và cô gái ấy đều là học sinh giỏi văn của lớp nên dễ dẫn đến tình yêu. Ông và cô ấy



Ảnh: Tác giả viếng thăm mộ nhà văn Lý Văn Sâm

viết thư tình cho nhau rất mùi và rất siêng, nhờ một cô bé người Việt gốc Hoa tên Lương Thị Há làm liên lạc.

Đang học tiếng Hoa, cô Há cố học thêm chữ quốc ngữ. Thư của ông và cô Sỹ đều được cô Há đọc kỹ và “mê” nên cô Há giấu thư cả hai bên. Thành ra giữa ông và cô Sỹ không có tin tức gì với nhau. Một buổi tối, ông hẹn cô Há ra bờ sông để hỏi cho ra lẽ, thì bất ngờ bị cả nhà của cô theo dõi và rượt chạy. Ông huỳnh quang dẫn cô Há chạy về quê nội ở Bình Long. Thế là sau đó phải làm lễ thú phạt. Cô Há nghiêm nhiên trở thành vợ thứ hai của ông. Ông và vợ ông sống với nhau không nhiều vì ông bận tham gia kháng chiến, sống ở Sài Gòn và trong chiến khu Đ. Cuối năm 1947, ông mới đưa vợ và con gái về Sài Gòn sống. Đến năm 1950, Ông đành bỏ lại vợ con và cô em gái út ở lại Xóm Lá, ngã tư Bình Hòa để vào chiến khu Đ vì không còn hoạt động ở đô thành nữa. Ông và bà Há có với nhau bốn người con. Người con gái đầu lòng tên là Lý Thị Như Anh (còn gọi là Nga). Ba người con còn lại là Lý Lương Hiệp, Lý Lương Bình (con gái) và Lý Lương Hùng (con trai) đều mất lúc năm, mười tuổi do bị bệnh lúc Lý Văn Sâm ở trong chiến khu Đ. Sau đó, khi Lý Văn Sâm vào chiến khu Đ một thời gian thì bà Há tái giá. Mặc dù đã tái giá nhưng bà Há vẫn còn rất thương ông, bà vô tận Củ Chi để thăm chồng củ. Nhưng trên đường trở về, bà Há bị giặc Pháp bắn chết. Sau này khi kể về bà Há, ông vẫn rất đau xót vì ông nghĩ rằng chỉ vì chiến tranh mà vợ chồng ông phải chia lìa và vợ ông phải chết thảm. Sau khi ông có vợ, bà Nguyễn Thị Sỹ định cư bên Pháp và không lấy chồng. Sau năm 1975, Lý Văn Sâm đã thành một ông già trên bảy mươi tuổi, bà Sỹ trở về nước, dò tìm mãi mới ra địa chỉ của ông, nhưng lúc này ông đã có vợ mới nên hai người chia tay nhau như những nhân vật trong tiểu thuyết có cười có khóc.



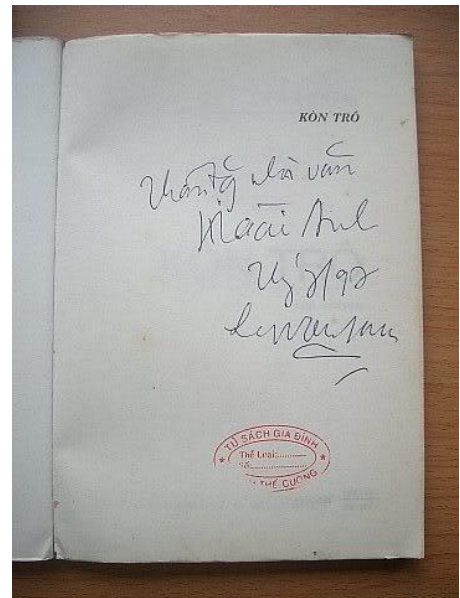
*Ảnh: Vợ chồng
Lý Văn Sâm và con trai
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm
toàn tập*

Sau khi người vợ của ông mất, tới năm 1963, ông lãnh đạo Đoàn Văn công T4 của khu Sài Gòn – Gia định đi biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân vùng giải phóng. Một ngày Tết, có cô gái trẻ tên là Võ Kim Trinh, thấy ông ngồi buồn thui một mình nên đến hỏi thăm, biết hoàn cảnh của ông nên đem lòng trắc ẩn nhưng ông không hề biết. Ông là người hay giúp người ta những chuyện lật vật còn cô Trinh là chị nuôi, nên ông thường giúp cô phụ cùi lửa bếp núc ở rừng U Minh. Sau khi đoàn văn công trở về, cô Trinh hay nhắc về ông với nhà văn Viễn Phương. Khi nhà văn Viễn Phương viết thư cho ông có nhắc là cô Trinh nhắc ông dữ lắm. Chính vì vậy mà ông khăn gói lên đường đi thăm cô Trinh. Lúc đó cô Trinh mới hai mươi tám tuổi, còn ông thì đã bốn mươi sáu. Mặc dù, có ý kiến ra vào, nhưng ông và cô Trinh vẫn thương nhau. Bài thơ nổi tiếng ***Đám cưới giữa mùa xuân*** của nhà thơ Viễn Phương là viết về cuộc tình của ông và cô hai

Trinh. Ông và cô Hai Trinh cưới nhau năm 1965 và có với nhau hai người con trai tên là Lý Trường Xuân và Lý Anh Kiệt. Sau khi thành vợ chồng, thấy vợ ông làm chị nuôi cực quá nên ông đề nghị bà học y tá quân y thuộc cơ quan Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam. Vợ chồng ông cùng nhau trải qua bao khó khăn, nguy hiểm của cuộc sống chiến tranh.

2. Sự nghiệp văn chương của Lý Văn Sâm

Lý Văn Sâm là nhà văn khá quen thuộc không chỉ đối với bạn đọc Đồng Nai, quê hương ông mà còn đối với bạn đọc cả nước nhất là giai đoạn 1945 – 1954. Ngoài tên thật là Lý Văn Sâm, nhà văn còn sử dụng nhiều bút danh khác như Ánh Minh, Bách Thảo Sương, Mộc Tử lang, Thanh Lý, Huyền Sâm, Đào Lê Nhân, Người nghệ sĩ, Dương Phương Hiền, Lã Bất Vy v, v... Năm 1941, Lý Văn Sâm lần đầu xuất hiện trên văn đàn với nhiều truyện đường rừng tiêu biểu đăng trên tờ *Tiểu thuyết thứ bảy* (số 93 Hàng Da, Hà Nội). Là một nhà văn trẻ, tài năng, ngay từ khi mới xuất hiện, Lý Văn Sâm đã viết khá nhiều và nhanh ở đủ mọi thể loại: truyện ngắn, truyện vừa, kịch, tiểu thuyết, v, v... Thể tài sáng tác của ông cũng khá phong phú, từ thể tài đường rừng, phiêu lưu, dã sử, tâm lý xã hội, cho đến cả những sách trẻ, sách tuổi xanh... và trải qua nhiều thời kỳ sáng tác.



Ảnh: Thủ bút và chữ ký của nhà văn Lý Văn Sâm
Nguồn: www.sachxua.net

2.1. Quá trình sáng tác

Văn nghiệp của Lý Văn Sâm bắt đầu từ năm 1941, với truyện ngắn đầu tay ***Cây nhị sông Phố*** đăng trên ***Tiểu thuyết thứ bảy***, một tờ báo khá danh giá trong đời sống văn học lúc bấy giờ ở Bắc Kỳ. Đây cũng là dấu ấn trong sự nghiệp sáng tác của ông trước Cách mạng tháng Tám.

Những năm kháng chiến chống Pháp, là những năm sáng tác sôi nổi và sung sức nhất của Lý Văn Sâm, nhất là giai đoạn nhà văn hoạt động ở Sài Gòn (1947 – 1950). Trong khoảng thời gian này, khá nhiều tác phẩm thuộc loại truyện ngắn và truyện vừa của nhà văn đã được xuất bản như ***Thù nhà nợ nước*** (1947), ***Mười lăm năm hận sử*** (1947), ***chiếc vòng ngọc thạch*** (1948), ***Sương gió biên thù*** (1949), ***Ngoài mưa lạnh*** (1949), ***Sau dãy Trường Sơn*** (1949), ***Nắng bên kia làng*** (1949), ***Cỏ mọn hoa hèn*** (1949), ***Sống võ bờ xa*** (1949), ***Trong cơn loạn ly*** (1949),... Trong đó, nhiều tác phẩm trước khi in thành sách đã được in trên các báo ***Việt bút***, ***Tiếng chuông***, ***Lẽ sống***,... Hầu hết các sáng tác của Lý Văn Sâm thời kỳ này đều được in ấn tại Sài Gòn, vì thế nhà văn đã cố tình che giấu tình yêu quê hương, đất nước hay thái độ phê phán chế độ thực dân, tay sai dưới vỏ bọc chuyện xưa tích cũ, chuyện vợ con, gia đình hay trong

lớp vỏ truyện đường rừng, v, v... Nhưng người đọc vẫn dễ dàng nhận ra những chủ đề tư tưởng ấy trong sáng tác của ông. Nguyễn Văn Sâm vì thế đã xem

những tác phẩm của ông giai đoạn này là “*những dòng đầu tiên của văn nghệ tranh đấu*” [6, tr.308].

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ và sau khi đất nước thống nhất do phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau để phục vụ Cách mạng, Lý Văn Sâm ít viết hơn nhưng thông qua những tác phẩm mang tính chất hồi ức như *Cà Ngá*, *Chuyện người thổi sáo ở bến Xuân*, *chuyện ấy đã qua rồi*, nhà văn cũng đã khắc họa rõ nét những con người kháng chiến miền



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Sâm

Nguồn: www.baomoi.com

Nam đầy khí tiết. Hình ảnh cuộc kháng chiến và sức mạnh quật khởi của dân tộc được Lý Văn Sâm khéo léo lồng trong câu chuyện mang dáng dấp đường rừng, hay chuyện tình cảm riêng tư. Các sáng tác trong giai đoạn này có số phận khá kỳ lạ. Sau một chặng đường dài, mãi đến năm 1988 mới trở về với tác giả. Sau đó được tuyển chọn và in trong tuyển tập *Bến Xuân* (1982), *Ngàn sau sông Dịch* (1988). Bên cạnh những truyện ngắn dưới dạng hồi ức hay tự truyện, sau năm 1975, Lý Văn Sâm còn viết khá nhiều bài ký như *Nguyễn Phương Danh – một người nghệ sĩ đặc biệt* (1976), *Huỳnh Văn Nghệ, chiến sĩ – thi sĩ* (1978), *Một nhà thơ đã khuất* (1980), *Sự tích “đội văn công bỏ túi”* (1981), *Người chết trẻ mãi* (1982), v, v...

Như vậy, nhìn chung, quá trình sáng tác của Lý Văn Sâm khá phong phú và trải dài qua các thời kỳ lịch sử: thời kỳ thuộc Pháp, thời kỳ kháng chiến và thời kỳ sau giải phóng 1975. Tuy nhiên, thời gian nhà văn viết khỏe nhất là vào những năm đầu của thập niên 40 đến cuối thập niên 50. Hầu hết các tác phẩm làm nên tên tuổi ông trên văn đàn cũng là những tác phẩm ra đời trong giai đoạn này. Dù được viết trước hoặc sau chiến tranh, tác phẩm của Lý Văn Sâm vẫn là những câu chuyện cảm động về con người và cuộc sống ở ngay chính quê hương ông.

2.2. Bút danh và “lịch sử” một vài bút danh của nhà văn Lý Văn Sâm

Ngoài tên chính Lý Văn Sâm, ông còn nhiều bút danh khác như là Ánh Minh, Bách Thảo Sương, Mộc Tử lang, Thanh Lý, Huỳnh Sâm Người nghệ sĩ, có lúc nguy trang bằng những cái tên Dương Phương Hiền, Lã Bất Vy. Những bút danh này đều có “lịch sử” riêng củ nó, chẳng hạn như:

Hồi nhỏ, ông đi học trường tiểu học ở Biên Hòa, có cô giáo dạy ông tên Huỳnh Minh Ánh. Lúc thi lấy bằng tiểu học, môn thi tiếng Việt dịch sang tiếng

Pháp, ông đi thi trễ, nhưng cô giáo nói: “Trò cứ vô đi”. Sau đó, cô giáo bảo ông dịch câu này: “Rượu giết người nhiều hơn giặc”. Ông đang lúng túng thì cô giáo viết trên miếng giấy nhỏ đưa cho ông. Và kết quả, ông được chín điểm. Nhưng điều quan trọng là thi cử thời đó khó lắm, giáo viên trường khác đến coi thi, nhưng lại có thái độ tốt giúp đỡ học sinh như thể thật hiếm. Để nhớ ơn Cô, ông lấy bút danh là Ánh Minh.

Sau cách mạng tháng Tám, ông có bút danh Mộc Tử Lang khi làm thơ. Mộc Tử là Lý, còn Lang là Chàng (nghĩa là Chàng Lý).

Bút danh Bách Thảo Sương là loài cỏ mọc ven biển, gió thổi mạnh thế nào nó cũng chĩa mũi ra. Ông lấy bút danh này, một phần vì thích loài cỏ biển ấy và một phần vì nó giống tên phụ nữ nên ít bị người ta để ý vào thời kỳ căng thẳng đó.

Thời kháng chiến, điều lệ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam bằng văn xuôi rất khó đọc, khó nhớ. Do đó, Ban Tuyên giáo Trung ương Cục mới đi tìm nhà văn Lý Văn Sâm để diễn nôm na ra văn vần cho dễ phổ biến. Khi viết xong, ông ký tên là Hùng Lý, nhưng nghe nói ngoài Bắc cũng đã có nhà báo ký tên này, nên ông đổi là Thanh Lý. Bên cạnh đó, khi viết kịch bản cải lương, ông cũng lấy bút danh Thanh Lý, v,v...



Ảnh: Tác giả bên quyển sách Lý Văn Sâm toàn tập

2.3. Sự nghiệp văn chương phong phú, đa dạng

Sống, hoạt động và sáng tác giữa lòng đô thị, tuy phải chịu sự kiểm tỏa của chế độ thực dân – tay sai, Lý Văn Sâm vẫn biến ngòi bút của mình thành vũ khí sắc bén chống giặc và nuôi dưỡng được tình yêu quê hương nồng nàn, sâu nặng qua từng trang viết.

Lý Văn Sâm viết nhiều thể loại truyện ngắn, bút ký, tiểu thuyết, làm thơ, soạn cải lương, v,v... nhưng thể loại làm nên tên tuổi của ông là văn xuôi mà trong đó, thành công hơn cả là truyện ngắn. Ngoài đề tài đường rừng như một điểm nhấn trong văn xuôi của ông thì ở đề tài viết về những con người lao động nghèo khổ và người trí thức ở vùng tạm chiến cũng như đề tài viết về cuộc kháng chiến của dân tộc, ông đều đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Có thể nói, ở đề tài nào ông cũng có những khám phá, sáng tạo, và vì vậy dấu ấn của ông trong những trang viết này là những giá trị không thể phủ nhận.

Lý Văn Sâm có hơn mười năm nở rộ tài năng, từ năm 1941 khi truyện ngắn đầu tay *Cây Nhị Phở* được đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*, đến năm 1956 với truyện ngắn *Chuông rung trên tháp đổ* đăng trên báo *Xuân Dân Tộc*. Đó là giai đoạn ông đạt nhiều thành tựu nhất trong quá trình sáng tác của mình. Các sáng

tác của Lý Văn Sâm trong giai đoạn này đã làm hiện lên hình sông, dáng núi, cảnh rừng và nhất là hình ảnh con người miền Đông Nam bộ (đặc biệt là cảnh và người ở hai vùng đất Sài Gòn và Đồng Nai).

Ở mảng sáng tác đầu tiên – **truyện đường rừng** – Lý Văn Sâm đã để lại nhiều tác phẩm tiêu biểu như truyện ngắn *Kòn Trô, Rồng Bay trên núi Gia Nhang, Mũi tổ, Xác Mu mi trên núi đá, Răng Sa Mát, Thần Ngư Động*, truyện vừa như: *Sau dãy Trường Sơn, Swong gió biên thù, Chiếc vòng ngọc thạch, Một chuyện oan cừu*, v, v... Trong cuộc đời cầm bút, Lý Văn Sâm có khoảng 12 năm viết truyện đường rừng. Ông viết thể tài này ở giai đoạn cuối, khi mà gần như chẳng còn ai viết truyện đường rừng nữa. Tuy nhiên tác phẩm của ông vẫn được độc giả nhiệt tình đón nhận bởi những câu chuyện ấy được đặt trong bối cảnh của đất nước. Ông viết loại truyện này từ những ám ảnh của bối cảnh rừng núi nơi chôn nhau cắt rốn của mình cũng như từ những gợi ý của nhà văn Vũ Bằng. Nội dung truyện đường rừng của Lý Văn Sâm không đơn thuần đem đến cho những người đọc những hương vị của cảnh rừng núi hay những phong tục lạ, những chuyện lạ của miền ngược như các tác giả Lan Khai, Thê Lữ đã làm mà truyện của ông thấm đẫm hơi thở của thời cuộc, của những chí hướng đấu tranh. Cũng vì thế, Lý Văn Sâm đã xác lập cho mình một chỗ đứng riêng trên văn đàn và trong lòng độc giả.

Thật vậy, ngoài những truyện đường rừng như *Răng Sa Mát, Ngăn rạch bắt sấu, Voi đội đèn*,... tác giả kể về thiên nhiên và thế giới tâm hồn con người miền núi thì những truyện còn lại như *Kòn Trô, Rồng bay trên núi Gia Nhang, Mũi tổ, tiếng rên trong rừng lạnh, Ngày ra đi*,... đều bộc lộ rõ lí tưởng đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc. Nói như là nghiên cứu Bùi Quang Huy “truyện đường rừng của Lý Văn Sâm là sự bắc cầu từ tinh thần lãng mạn đầy ý nghĩa nhân sinh đến lý tưởng đấu tranh vì độc lập, tự do, dân tộc theo ánh sáng Cách mạng của nhà văn sau này” [6, tr.373]. Rõ ràng, mảng truyện đường rừng đã góp phần tạo nên nhà văn đấu tranh Lý Văn Sâm.

Ở mảng truyện thứ hai **viết về cuộc sống ở vùng bị tạm chiến**, Lý Văn Sâm một mặt phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội, mặt khác lại thể hiện những ước mơ đậm chất lãng mạn của bản thân. Có lẽ, tâm hồn đa cảm đã giúp nhà văn diễn tả sự chật chội, tù hãm và bi thương của cuộc sống con người một cách chân thực và xúc động. Ông nói: “*Đây là môi trường quen thuộc gồm gia đình, bạn bè và bà con các khu lao động nơi tôi thường đi lại hoặc ở trọ lâu ngày. Và cả chính tôi nữa! Kinh nghiệm rút ra của tôi là viết về môi trường và những người mình thân thuộc là dễ hay, dễ thành công hơn cả*” [6, tr.490].

Trong những truyện ngắn như *Lạc loài, Mưa Sài Gòn, Rửa hờn, Ngoài mưa lạnh, Thềm một ngọn đèn, Ngàn sau sông Dịch*,... Ngoài việc khắc họa cảnh sống bé tắc, quẩn quanh của những con người phải sống trong hoàn cảnh xã hội chật hẹp, tù túng, Lý Văn Sâm còn đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người, bởi ngay trong hiện thực cuộc sống tủi nhục, đau đớn ấy, con người vẫn không nguôi khát khao, hoài vọng những điều tốt đẹp.

Bên cạnh những trang viết cảm động về cuộc sống thực của giới văn nghệ sĩ. Lý Văn Sâm còn rất nhiều những trang viết miêu tả chân thực cuộc sống đen tối của lớp dân nghèo thành thị đói cơm, rách áo. Nhân vật của ông không chỉ khổ vì kiếm sống vất vả, mà còn khổ vì những cuộc bắt bớ, bóp rập giam cầm xảy ra liên miên. Tuy vậy, họ vẫn cố gắng để giữ lại những phẩm chất tốt đẹp của con người, đó là sự thủy chung, tình nghĩa, gắn bó với những mảnh đất quê hương.

Có thể thấy, với tư cách là người trong cuộc nếm trải hoặc chứng kiến những gì nhân vật đã trải qua, nhà văn có lợi thế rất lớn trong việc đi sâu miêu tả và phân tích bi kịch của những nhân vật tiểu tư sản trí thức và đời sống khốn đốn của người dân trong vùng bị tạm chiếm. Đáng chú ý ở mảng viết này là một số truyện ngắn như *Nắng bên kia làng, Tàn một đời thơ*. Ngoài việc diễn tả chân thực tâm trạng bần khổ day dứt của những con người phải sống trong cảnh cá chậu chim lồng, những truyện ngắn này còn mang âm hưởng tố cáo hiện thực xã hội đương thời và vạch trần những khổ đau của cuộc chiến xâm lược gây ra cho con người.

Ngoài ra, Lý Văn Sâm còn rất khéo léo khi xây dựng những truyện ngắn mang biểu tượng hai mặt nhằm phê phán sâu cay tính chất bù nhìn của chế độ chính trị bấy giờ. Truyện ngắn *Chuông rung trên tháp đổ* là tác phẩm chứa nhiều ẩn ý. Bình Nguyên Lộc một nhà văn cùng quê với Lý Văn Sâm khi đọc truyện đã nhận xét “*Bài rất hay, ai cũng khen ai cũng mỉm cười, tiên đoán chắc thế nào địch cũng bắt giam Lý Văn Sâm*” [6, tr.30]. Và quả thật không lâu sau đó, Lý Văn Sâm bị bắt và giam ở Trung tâm Huấn chính Biên Hòa.

Một mảng truyện khác cũng đem lại cho Lý Văn Sâm không ít những thành công đó là **mảng truyện viết về cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc**. Lý Văn Sâm đã thật sự nhuần nhuyễn trong cách diễn đạt để vẫn nói về những người trong rừng kháng chiến mà kẻ thù không thể vu cho ông tội tuyên truyền chống chế độ được. Hình ảnh người du kích, chị cứu thương, và những hoạt động trong vùng kháng chiến được tác giả cài cắm vào trong các tác phẩm như *Nắng bên kia làng, Mây trôi về bắc hay Hoàng hôn sắc tím...* đã phần nào giúp cho người đọc thành thị hiểu người kháng chiến và cuộc chiến đấu chính nghĩa của họ.

Có thể kể đến hàng loạt truyện ngắn, truyện vừa tiêu biểu như: *Đường vào đất Thục, Hồn Do Thái, Ngày ra đi, Qua bến lạnh, Sa Mù, Đùi hùi lau lách, chuông rung trên tháp đổ, Khi rừng thay lá,..* Sự xuất hiện hàng loạt truyện ngắn mang hơi hướm tranh đấu của Lý Văn Sâm giữa lòng đô thị lúc bấy giờ đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân miền Nam. Bùi Quang Huy khi viết về lời giới thiệu tập truyện *Gió bãi trắng ngàn* đã khẳng định “*Bởi vậy, những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, nhiều độc giả, nhất là thanh thiếu niên, sau khi đọc tác phẩm của Lý Văn Sâm, đã xếp bút nghiên, dán thân trên những nẻo đường kháng chiến của dân tộc*” [2, tr.20]

Hầu như các tác phẩm ở đề tài này được viết trong khung cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai. Những sáng tác ấy ít nhiều nói

về cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta thời bấy giờ. Nhưng vì tác phẩm được xuất bản công khai giữa Sài Gòn nên nội dung yêu nước, tinh thần đấu tranh ấy được xuất bản công khai giữa Sài Gòn nên nội dung yêu nước, tinh thần đấu tranh ấy được khúc xạ nhiều lần. Trong điều kiện “*vừa viết lại vừa lách*”, Lý Văn Sâm vẫn khéo léo biểu dương tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến dân tộc, vạch trần tội ác và sự phi nghĩa của kẻ địch bằng cách lời cái xấu xa, bỉ ổi của mặt trái đô thị và gián tiếp đề cao giải phóng quân. Không có điều kiện để nói rõ về cuộc kháng chiến đang diễn ra, Lý Văn Sâm dồn tâm huyết của mình vào hình ảnh quê hương, đất nước, một hình ảnh trở đi trở lại trong rất nhiều sáng tác của ông.

Dù viết ở đề tài quốc sử mang hơi hướm đường rừng, tác phẩm của Lý Văn Sâm đều mang dấu ấn của cuộc sống và con người đương thời. Tuy phải dùng cách viết biểu tượng, Lý Văn Sâm đã phân nào dựng lại hình ảnh quê hương và con người trong kháng chiến kiên trung, dũng cảm, tận tụy,... Nhân vật trong truyện ngắn ở mảng đề tài của Lý Văn Sâm đều là những con người hào hoa, lãng mạn, trẻ trung và nhất là sức sôi lý tưởng cao cả “*vì nghĩa lớn*”. Tuy nhiên, tất cả họ không chỉ đơn thuần minh họa cho tư tưởng chính trị của nhà văn. Trái lại, nhân vật của Lý Văn Sâm luôn có sự giằng xé giữa trách nhiệm và hạnh phúc cá nhân, giữa gia đình và xã hội.

Đặc biệt hiện lên trong một số truyện ngắn là hình ảnh người cán bộ kháng chiến yêu nước thương dân phải giã từ quê hương lên đường chiến đấu. Họ trải qua một thời gian dài xa cách người thân. Rồi hòa bình lập lại, những tưởng cuộc trùng phùng không gì ngăn cách được. Thế nhưng, trước âm mưu chia cắt đất nước, họ phải gạt tình riêng, bước tiếp trên con đường tranh đấu chung của dân tộc. ***Mười năm thương nhớ*** (*Ban Mai*, Sài Gòn, 1955) của ông là một câu chuyện chất chứa nhiều cảm xúc của người viết, gây xúc động cho người đọc. Qua mảng truyện này, Lý Văn Sâm đã giúp người đọc ít nhiều cảm nhận được tính chất chính nghĩa của kháng chiến, đồng thời yêu mến cảm phục những con người kháng chiến. Đó quả là một đóng góp không nhỏ của nhà văn.

“***Không gian nghệ thuật***” của Lý Văn Sâm tuy trải rộng nhưng đọng lại đậm nét thiên nhiên Đồng Nai, từ Biên Hoà, đến Túc Trưng, Định Quán, La Ngà, Xuân Lộc, v, v... Không gian này bao gồm những vùng rừng núi ngày xưa, cả miền quê của tác giả, với những truyền thuyết, những sự tích dân gian và những kỷ niệm của tác giả. Vì thế trước hết có thể nói ***Lý Văn Sâm là nhà văn của Đồng Nai***. Lý Văn Sâm có hiểu biết sâu sắc đất nước, con người Đồng Nai cả về lịch sử, văn hoá và đời sống trong nhiều hoàn cảnh lịch sử khác nhau. Cảnh thiên nhiên Đồng Nai trong trang văn của Lý Văn Sâm đẹp, giàu chất thơ và thấm đẫm tình quê hương. Bối cảnh thiên nhiên ấy tạo nên chất lãng mạn của ngòi bút Lý Văn Sâm, cũng là yếu tố làm nên giá trị riêng của Lý Văn Sâm. Những nhà văn Đồng Nai hiện nay chưa hẳn đã có thể ghi nhận được những nét đẹp đặc thù thiên nhiên Đồng Nai như Lý Văn Sâm, nếu không nói là khó có thể thay thế. Người Đồng Nai hôm nay đọc Lý Văn Sâm sẽ có cái hạnh phúc như đang được sống với một vùng đất hết sức phong phú về cảnh vật, con người cùng với những nền tảng lịch sử, văn hoá có chiều sâu nhân văn.

Có thể nói, sự nghiệp sáng tác của Lý Văn Sâm là vô cùng phong phú và đa dạng, dù viết ở đề tài nào, ông cũng kín đáo bộc lộ tư tưởng đấu tranh Cách mạng và tinh thần yêu nước của mình. Bởi Lý Văn Sâm trước hết là nhà văn không quên dụng công để tạo nên giá trị nghệ thuật cho những trang viết của mình. Vì vậy, những tác phẩm làm nên tên tuổi của ông vẫn còn sống mãi trong tâm thức người đọc và là một trong những giá trị không thể phủ nhận của văn học Việt Nam hiện đại.

3. Quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm

3.1. Quan niệm nghệ thuật của Lý Văn Sâm

Lý Văn Sâm là một người trầm tư ít nói. Ông chưa lần nào phát biểu theo kiểu tuyên ngôn về quan niệm sáng tác của mình. Ông cũng không nhận mình là một cây bút tài năng. Trong một bức tâm thư gửi bạn đọc đăng trên báo ***Thế giới*** với bút danh Ánh Minh, Lý Văn Sâm đã viết “*Không! Tôi chưa có gì xuất sắc cả. Tôi chỉ là một cây bút may mắn giữa làng văn, những năm gần đây, trong khi văn đàn thưa vắng hầu hết những anh tài.*

Tôi đã làm gì đáng ca ngợi?

Tác phẩm tôi có sống được muôn đời thành một áng hương thơm trong văn học sử không?” [7, tr.372].

Tuy nhiên trong một số lần trò chuyện, ông cũng đã chia sẻ một vài quan niệm riêng về văn chương. Trong bài phỏng vấn ***Trao đổi với nhà văn Lý Văn Sâm***, ông đã thể hiện rõ cách nhìn nhận của mình đối với thiên chức của nhà văn “...sáng tác muôn đời có hai loại: nghệ sĩ và thợ thợ, thợ văn... Đã không có năng lực thì lãng xê cũng không ích gì” [6, tr.494]. Bên cạnh đó, trong bài viết ***Truyện ngắn đầu tay của tôi***, nhà văn cũng đã bày tỏ những suy nghĩ của mình về nghề văn hết sức thành thực “*Trước hết xin tâm sự vì sao tôi chọn nghề cầm bút. Viết văn đối với tôi là để phát biểu ý kiến, bày tỏ thái độ. Tôi xuất thân từ nghề làm báo. Sau đó chuyển dần ngòi bút sang viết văn*” [6, tr.476]. Rõ ràng, văn chương đối với ông là một nhu cầu của đời sống tâm linh, là một thứ nghiệp chương, là một sứ mệnh phải dần thân “*Nó không thật cao siêu huyền hoặc nhưng sang trọng và tao nhã. Nó cần thiết với nhà văn*”. Vì trên tất cả, ông ý thức được văn chương có thể “*giúp ích cho đời*” [6, tr.495]

Trong bài ***Tôi viết văn***, nhà văn đã tâm sự một cách chân thành về con đường cầm bút của mình “*Mãi đến lúc thay ba tôi cai quản lò than “Cái thác nước” ở Trị An, tôi rất thiếu bạn bè. Quanh tôi chỉ có rừng và thác. Trước mặt*

tôi có giấy bút là bạn. Tự nhiên tôi phải viết để quên buồn, chứ không phải để gởi đăng báo” [6, tr.461].

Nếu như trước Cách mạng tháng Tám, viết đối với nhà văn là một sự giải tỏa tâm hồn thì trong thời kỳ hoạt động hợp pháp ở Sài Gòn, ý thức dùng ngòi bút để phục vụ nhân sinh, phục vụ xã hội đã khiến việc cầm bút với ông là một sự thôi thúc mãnh liệt trong tâm hồn. Đối với Lý Văn Sâm, có lẽ tình yêu quê hương đất nước là một giá trị trong quan niệm văn chương của ông, thôi thúc ông trong suốt cuộc đời cầm bút của mình. Ông đã viết về quê hương và con người bằng niềm say mê bất tận “*quê hương vẫn nhiều hấp dẫn, con người bị đè nén nên vẫn âm ỉ một sự vùng dậy trong lòng. Sự vật chung quanh nhen nhúm và trang bị cho tôi một triết lý mới, không thể tồn tại như một thứ thảo mộc vô tri. Sống phải có suy nghĩ và hành động,.... Thế thì tôi làm báo, tôi viết văn. Bước vô cái nghề này coi mời hợp với năng khiếu của tôi. Không gào thét căm phẫn được thì than thở ngậm ngùi cho vui bớt những gì đè nặng tâm tư” [6, tr.476 – 477].* Như vậy văn chương trong quan niệm của Lý Văn Sâm trở thành một con thuyền chuyển tải tâm tư, tình cảm của ông với quê hương, đất nước và con người mà ông đã gắn bó.



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và nhà văn Anh Đức

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Trong bài viết **Trao đổi với nhà văn Lý Văn Sâm**, khi trả lời phỏng vấn nhà văn đã chia sẻ về mục đích viết văn của mình, ông đã chia sẻ rất chân thực “*Sẵn chút năng khiếu viết lách, tôi thử sáng tác để giải tỏa bởi sự nặng nề của tâm hồn” [6, tr.488].* Tuy tìm đến văn chương để mong “*vội bớt những điều nhỏ nhen phạm tục”* nhưng với Lý Văn Sâm viết văn trở thành tiếng gọi từ trong vô thức. Đó là vô thức của một hành trình thấu cảm để từ đó nhà văn khám phá và sáng tạo. Tuy vậy, nhà văn vẫn luôn tâm nguyện “*Hãy giữa cho cảm xúc thật trẻ, thật tươi mát. Hãy nhìn cho kỹ và phát hiện cho được những cảm xúc tươi mới của mình, ung dung ngồi vào bàn trước trang giấy mời mọc” [6, tr.479].* Ông thường nói một cách hài hước nhưng là một sự hài hước có ý thức khi nghĩ về vai trò của người cầm bút “*Viết văn cực nhưng có ai mua cũng không bán đâu” [6, tr.492].* Rõ ràng, Lý Văn Sâm rất có ý thức về trách nhiệm của người cầm bút. Vì thế, ông đã sống và viết giữa cuộc đời một cách chân thật và giản dị.

Bên cạnh những dòng tâm sự về nghiệp văn của mình, Lý Văn Sâm cũng luôn trăn trở về sứ mạng của văn chương với cuộc đời. Trong một bài phỏng vấn, thỉnh thoảng Lý Văn Sâm cũng bày tỏ suy nghĩ của mình về vai trò của

người viết văn về nghề văn. “*Cần phải viết với ý thức đầy đủ về thiên chức của người sáng tác, không phải sợ sệt gì cả*” [6, tr. 495]. Đồng thời, trong bài nói chuyện này, Lý Văn Sâm cũng nhìn nhận một cách sâu sắc về nền văn nghệ nước nhà. Đối với ông, sứ mệnh của văn nghệ là phải hiểu biết, khám phá về con người, phải góp phần hoàn thiện nhân cách con người “*Văn nghệ của chúng ta cần phải am hiểu con người toàn diện, kỹ càng hơn nữa, cần chú ý, quan tâm đến nhân cách con người nhiều hơn*” [6, tr.495]

Ngoài những nhận định chung về văn chương nói trên, quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm còn được thể hiện trong chính các tác phẩm của ông. Trong sáng tác của mình, nhà văn thường khéo léo lồng quan niệm văn chương của mình vào lời người kể hoặc thông qua phát ngôn của các nhân vật. Ta có thể thấy điều này qua suy nghĩ của nhà văn “*Không làm được một chiến sĩ thì làm văn sĩ. Đảng nào cũng là con đường dẫn tới một mục đích cao quý. Huyền sẽ viết thật nhiều. Viết những gì? Cuộc đời chán vạn sự đau khổ. Viết cũng là kiến thiết. Viết cũng là cải tạo. Nước nhà đã sứt mẻ nhiều rồi. Phải đắp, phải vá! Kể làm trai nào cũng là một người thợ của quốc gia cả*” [3, tr.539].

Hay những day dứt, trăn trở của thi sĩ Hoàng trong truyện ngắn ***Tàn một đời thơ*** cũng chứa đựng lý tưởng nghệ thuật của Lý Văn Sâm. Ông quan niệm nghệ thuật chân chính phải là nghệ thuật để phục vụ nhân dân. Đồng thời, nhà văn cũng chỉ rõ chỉ có sự gắn bó máu thịt với vận mệnh dân tộc và đất nước thì người nghệ sĩ mới phát huy được tài năng của mình. Trong hoàn cảnh phải sống giữa cuộc đấu tranh với những cám dỗ vật chất, việc làm thế nào để giữ được “*sắc đỏ trong lòng người cầm bút*” [3, tr.621] là một vấn đề trọng đại.

Chính cuộc sống với biết bao nhọc nhằn, đau thương của chiến tranh đã thôi thúc ông cầm bút để giải bày, thổ lộ trên trang văn những nỗi niềm cảm thông, chia sẻ với nỗi đau của con người. Ông nói với nhà văn trẻ Nguyễn Đức Thọ “*Văn chương có nhiều loại..., văn chương chính đạo là thứ văn khó làm nhất nhưng đó mới chính là con đường nhà văn đeo đuổi*” [6, tr.494]. Ông cũng không ngần ngại mà thổ lộ rất chân thật “*Khi có dịp đọc lại những cái mình viết trước đây*” nhà văn cảm thấy “*ngờng ngợng về cách viết của mình dạo trước. Văn chương xưa dễ sợ*” [6, tr.480]

Có đặt những trang văn giàu “*sắc đỏ*” về làng xóm quê hương, về cuộc kháng chiến của dân tộc, cùng những trăn trở băn khoăn của Lý Văn Sâm vào hoàn cảnh xã hội đầy rẫy những bất công, ngang trái, lừa bịp mới thấy hết được giá trị và ý nghĩa của nó đối với cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân ta. Xin được mượn lời nhân vật *Tôi* trong truyện ngắn ***Sa mù*** để nói lên giá trị ấy “*Tôi đã dùng ngòi bút dệt tơ tằm cho bốn phương thiên hạ*” [3, tr.454]

Như vậy, có thể thấy, quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm một phần được nhà văn trực tiếp giải bày, một phần được gửi gắm trong các tác phẩm của ông. Văn chương Lý Văn Sâm đã lựa chọn là thứ văn chương khá độc đáo. Nó có thể không có được sắc diện long lanh, dễ làm say đắm lòng người,...nhưng điểm đến của nó thì chỉ có một, đó là giá trị nhân văn: chân – thiện – mỹ mà tác

giả gửi đến cho cuộc đời. Đến với thứ văn chương ấy, người đọc có thể cảm thấy cả con người và quê hương “nhau rún” của nhà văn.

3.2. Quan niệm nghệ thuật về con người của Lý Văn Sâm

Khi đọc truyện ngắn của Lý Văn Sâm, ta dễ dàng nhận thấy thế giới con người, hay nói đúng hơn là thế giới nhân vật, trong truyện ngắn của ông thể hiện rõ nét quan niệm nghệ thuật về con người của nhà văn. Có thể văn chương của ông dù chưa thoát khỏi tính vùng miền, nhưng hình tượng con người mà nhà văn thể hiện trong truyện ngắn của mình không chỉ tồn tại ở một vùng đất Đồng Nai cụ thể mà đó chính là hình ảnh của con người Việt Nam. Những con người trọng nghĩa tình, thủy chung, nhân hậu, hành động quả cảm, rất mực gắn bó với quê hương, gia đình và khao khát được xả thân vì tổ quốc.

Truyện ngắn Lý Văn Sâm thể hiện rõ nét sự thay đổi quan niệm của nhà văn trước sự biến đổi của môi trường xã hội mà ông đang sống. Trước đây, nhà văn chọn viết để giải tỏa nỗi lòng khiến người đọc “*lòng vui bớt những điều nhỏ nhen*”. Thì nay, nhà văn lại ý thức rõ vai trò của người cầm bút không chỉ đem đến cho đời cái đẹp mà còn phải “*Tạo cho mình và người đọc những quan niệm mới về nhân sinh*” [4, tr.418]. Với cách nhìn đa dạng, Lý Văn Sâm quan niệm con người là những cá thể trong một thế giới đầy kì bí. Họ không những bị chi phối bởi trách nhiệm và bổn phận mà còn bởi những ước mơ mang tính chất lãng mạn. Họ không chỉ là những con người khác thường mà còn là những con người nhỏ bé nhưng vẫn có thể sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn mà chẳng cần bận lòng đến sự quên và nhớ của cuộc đời. Những nhân vật trong truyện ngắn Lý Văn Sâm không hoàn toàn được nhà văn hư cấu, họ có thể là bạn bè, đồng chí, người thân yêu, người hàng xóm của ông, v, v.... Nhưng tất cả họ đều nhận thức và hiểu rõ nghĩa vụ đối với đồng bào, với tổ quốc. Vì thế khi miêu tả số phận của họ, nhà văn đôi khi cũng phê phán sự nhu nhược, mềm yếu của họ, nhưng điều đọng lại nhiều nhất chính là cái nhìn đầy cảm thông và chia sẻ. Văn sĩ Huyền trong *Thêm một ngọn đèn* đã có những phút phơi bày nỗi lòng “*Huyền nhớ xa xôi buồn lên quan ải. Huyền nghĩ thương những người bạn còn nằm trong ngục thất, ngày nhai cơm ảm, đêm gói căm hờn, mơ một chân trời gió lộng*” [3, tr.538]. Phải chăng nỗi lòng đó cũng là của Lý Văn Sâm. Hay ở truyện ngắn *Nắng bên kia làng*, nhà văn cũng để nhân vật phân tích một cách lạnh lùng “*Nhiều khi, chợt tỉnh giấc giữa một đêm nồm sũng ướt, tôi tưởng mình đã chết từ rất lâu, rất xa, trong những ngày tản cư năm nọ. Nhưng tôi đã “khôn ngoan” hồi cư. Nghĩa là bây giờ tôi vẫn sống. Sống với tất cả vị ngọt và vị đắng, như một người khác trong vòng kiểm soát. Đừng ai hỏi tôi sao không làm được việc này, việc nọ. Tôi sẽ bối rối lắm*” [3, tr.605]. Tuy nhiên, quan niệm nghệ thuật không đơn thuần chỉ là những lời tâm sự, bài nói chuyện hay cách cảm thụ, cắt nghĩa của nhà văn về đời sống, mà quan trọng hơn là nó được thể hiện trong toàn bộ sáng tác của nhà văn. Vì vậy, việc tìm hiểu những biểu hiện cụ thể của quan niệm nghệ thuật soi đường cho sáng tác của nhà văn cũng chính là để thấy được cá tính và tư tưởng của nhà văn ấy.

3.3. Ngôn ngữ văn chương của Lý Văn Sâm

Ngôn ngữ văn chương của Lý Văn Sâm có khả năng gây ấn tượng rất mạnh đối với người đọc. Ngôn ngữ ấy có những phẩm chất riêng của một cá tính sáng tạo, độc đáo. Đó là loại ngôn ngữ tài hoa, giàu chất nhạc, giàu chất thơ, thuộc kiểu diễn đạt của văn xuôi lãng mạn nhưng có pha đôi chút cổ điển. Những đoạn tả thiên nhiên của Lý Văn Sâm thật đặc sắc. Dù là một đoạn dài tả cảnh hay chỉ vài nét phác thảo, ông vẫn mang đến những cảm nhận thú vị cho người đọc. Lý Văn Sâm có những hình ảnh so sánh thật tài tình, mới lạ mà ngay cả trong thơ cũng ít người có được. Câu văn trong các tác phẩm của ông rất sắc xảo, mạch văn nhanh, mạch kể nhanh. Có những đoạn văn nhẹ êm, có những đoạn văn dữ dội, những cảnh thực sống động. Lý Văn Sâm giữ khá bí mật cốt truyện tạo được độ căng hấp dẫn đến cuối truyện. Lý Văn Sâm thường đứng ở góc độ khách quan để tường thuật. Ông hay sử dụng kiểu nhân vật phiếm chỉ. Ông cũng viết thành công những đoạn tùy bút trong truyện. Nhờ đó, chủ đề, tư tưởng và tình cảm trong tác phẩm của ông được tô đậm lên. Đôi khi, văn ông chịu ảnh hưởng cách viết cách điệu của Cải Lương.

3.4. Giá trị văn chương của Lý Văn Sâm

Văn chương Lý Văn Sâm không chỉ hướng người đọc đến lý tưởng sống cao đẹp mà còn có khả năng khơi dậy những rung cảm sâu xa trong lòng người.

Lý Văn Sâm xuất hiện trên văn đàn Việt Nam từ những năm 40 của thế kỷ XX. Khi đó, ông mới ngoài tuổi đôi mươi. Quá trình sáng tác cũng là quá trình ông đến với cách mạng. Trong hoàn cảnh “*vừa viết vừa lách*”, Lý Văn Sâm vẫn viết được những tác phẩm sâu sắc về nội dung, già dặn về nghệ thuật và có ý nghĩa đấu tranh. Bùi Quang Tú trong bài viết ***Có ba người trong Lý Văn Sâm*** đăng trên tạp chí ***Văn nghệ*** số 4126, 01/2013 đã nhận định như sau “*Nếu ví von một cách khập khiễng rằng văn học Việt Nam từ những năm 1930 của thế kỷ trước là một dàn nhạc giao hưởng, trong đó mỗi nhạc công chơi một loại nhạc cụ khác nhau, thì Lý Văn Sâm chính là người thổi sáo trong dàn nhạc ấy*” [8]. Nhận định về đóng góp của Lý Văn Sâm, trong ***Bài viết nhân đọc tập Ngàn sau sông Dịch*** của Lý Văn Sâm, Sơn Nam - một trong những nhà văn nổi tiếng cùng thời Lý Văn Sâm, khẳng định “*Nếu không có Lý Văn Sâm, văn học ta chịu thiệt thòi lớn, không gì bù đắp nổi*” [6, tr.363]. Vị trí không thể thay thế của Lý Văn Sâm được tạo ra bằng chính tâm quyết và sự đôn hậu mà ông đã gửi gắm trong tác phẩm của mình.

Đứng trên bình diện nghệ thuật, Nguyễn Văn Y trong bài viết ***Nhà văn từng một thời được tuổi trẻ hết sức ngưỡng mộ*** cho rằng “*Ngòi bút điêu luyện của ông đã ít nhiều khơi dậy trong lòng người tình yêu quê hương đất nước*” [6, tr.368]. Tương tự, tác giả Bùi Quang Huy cũng đưa ra nhận định rất xác đáng khi cho rằng tác phẩm của Lý Văn Sâm là “*những trang văn hay và đẹp có sức lay động những gì sâu xa nhất trong lòng người*” [6, tr.371]

Đứng trên bình diện nội dung, Phạm Hồ trong ***Đôi lời sau khi đọc Tuyển tập Lý Văn Sâm*** thổ lộ “*Ngay đến giờ phút này, tuy đã nhiều tuổi, đọc anh, tôi*

vẫn thấy toát ra từ những dòng văn anh viết một hơi thở, một chất men say, của lý tưởng sống và hành động cho Tổ quốc, cho cách mạng, ...” [6, tr.394]

Như vậy, có thể thấy, dù đọc giả của nhiều thế hệ khác nhau nhưng đều có những nhận định thống nhất nhìn nhận những đóng góp riêng về giá trị nội dung và nghệ thuật trong sáng tác của Lý Văn Sâm. Chính những giá trị đã được thẩm định qua màn lọc thời gian ấy đã tạo ra một chỗ đứng riêng cho nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn.

PHẦN 2: CẢM NHẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Cảm nhận

Thông qua việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm, giúp tôi có cái nhìn toàn diện, khách quan và sâu sắc về quá trình cống hiến cách mạng lâu dài và son sắc của ông, về giá trị văn chương mà nhà văn đã đóng góp qua các tác phẩm của mình. Vì vậy, cảm xúc trong tôi về ông rất mãnh liệt và luôn thôi thúc tôi tìm tòi, khám phá về giá trị chân – thiện – mỹ mà nhà văn gửi đến cho cuộc đời thông qua các tác phẩm của mình.

Thứ nhất, tôi ngưỡng mộ nhất là nhân cách sống của ông - một nhân cách lớn.

Ông đã giữ những chức vụ không nhỏ trong kháng chiến như Tổng thư ký Hội Văn nghệ Giải phóng, Tổng Biên tập Tạp chí Văn Nghệ Giải Phóng, Phó Tổng Thư ký Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, v.v....nhưng ông sống rất bình dị và nhẹ tênh với bao cám dỗ của danh vọng, tiền tài. Một con người nhẹ nhàng từ tốn trong cách nói, dáng đi và cả trong công việc điều hành. Vẫn trên môi điều thuốc lập loè, vẫn cái vóc dáng khiêm nhường, Lý Văn Sâm là hình ảnh khó quên trong lòng những người hoạt động văn học nghệ thuật ở Đồng Nai nói riêng, ở miền Đông Nam Bộ và Việt Nam nói chung.



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà văn Nguyễn Khải

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

chôn núi rừng, cuộc sống nơi đô thị, những tranh đấu của con người với thiên nhiên, với giặc giã, v.v.....Và gần như đề tài nào, ông cũng có những sáng tạo, những thành công riêng, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả. Ông viết nhiều lắm, lao động nghệ thuật cật lực, mê say nhưng ông hưởng không nhiều với thành quả cống hiến và lao động của chính mình. Phong cách viết văn của nhà văn Lý Văn Sâm là viết để bày tỏ, viết để trải lòng và viết để cho gió cuốn đi, v.v Cả cuộc đời làm chính trị và làm văn, nhà văn cứ mãi miết đi, mãi miết viết và mãi miết cống hiến cho cuộc đời. Với ông, dường như viết xong tác phẩm nào thì tác phẩm đó là tác phẩm để đời. Dù làm quan cao chức trọng hay cuối đời làm một nhà văn bình thường thì Lý Văn Sâm vẫn là người một mình

So với những nhà văn cùng thời đã từng có thời gian hoạt động thời kỳ đầu kháng chiến như Đoàn Giỏi, Hoàng Tấn, v, v,.... thì Lý Văn Sâm có gương mặt của một người trí thức ưu thời. Về nhã nhận trong cách đi, dáng đứng, trong hành xử giao tiếp phần nào thể hiện được tính cách của ông, một người viết lớn lên từ miền Đông, trông rất thanh tao nhưng cũng vô cùng cường tráng. Lý Văn Sâm sáng tác nhiều thể loại với nhiều đề tài khác nhau. Cuộc sống

kể chuyện đời giữa vòng vây bủa. Và chính những năm tháng ấy đã để lại cho chúng ta một Lý Văn Sâm - nhà văn xuất sắc nhất miền Nam.

Thứ hai, bên cạnh gia tài văn chương quý giá để lại cho lớp hậu sinh, tôi cũng ngưỡng mộ ông bởi quá trình cống hiến cách mạng lâu dài và son sắc.

Ông là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hoá sôi nổi. Khát vọng tự do, công bằng trong một xã hội nô lệ đã đưa Lý Văn Sâm đến với cách mạng một cách tự nhiên và rất sớm. Sống, hoạt động và sáng tác giữa lòng đô thị, tuy phải chịu sự kiểm tỏa của chế độ thực dân – tay sai, Lý Văn Sâm vẫn biến ngòi bút của mình thành vũ khí sắc bén chống giặc ngoại xâm và nuôi dưỡng được tình yêu quê hương nồng nàn, sâu nặng qua từng trang viết. Có thể nói rằng, những tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm đã song hành suốt chiều dài kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Những năm kháng chiến chống Pháp, trong vòng kim kẹp của kẻ địch, bằng sức viết cường tráng của mình, Lý Văn Sâm đã công bố nhiều tác phẩm có giá trị đương thời thuộc nhiều thể tài như mảng truyện đường rừng, mảng cuộc sống đô thị và mảng cuộc sống kháng chiến.

Ngòi bút của Lý Văn Sâm là ngòi bút tranh đấu, vì thế tình cảm của nhà văn cho nhân vật cũng là thước phim cảm động về tình đồng chí chiến đấu. Bản thân Lý Văn Sâm cũng là



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và những nhà văn nổi tiếng tại căn cứ (R) Hội Văn nghệ Giải phóng thời chống Mỹ

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

tiết lúc rơi vào tay giặc và sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn. Có lẽ chính nguyên mẫu trong cuộc sống hiện thực những ngày tham gia kháng chiến ở vùng chiến khu Đ đã tạo nên cảm hứng để nhà văn Lý Văn Sâm xây dựng nhân vật người kháng chiến với phẩm chất kiên trung bất khuất trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Ấn đặng sau lớp vỏ chữ nghĩa của ông, là một trái tim của một con người luôn thổn thức với số phận của quê hương, đất nước đang bị giày xéo dưới gót giày xâm lược, hay lo lắng cho số phận những con người đau khổ lầm than, bị

chà đạp. Và cao hơn hết là khát vọng giành được cuộc sống độc lập, tự do và một xã hội công bằng thông qua ngòi bút của ông.

Khác với thi tướng Huỳnh Văn Nghệ chọn con đường binh nghiệp, Lý Văn Sâm đã chọn con đường viết văn như một cách tham gia tích cực vào công cuộc cách mạng của dân tộc. Những gì ông để lại trong thời kỳ sống, chiến đấu, và viết dưới giá treo cổ những năm 1947 - 1950 đã tạo nên một hình tượng Lý Văn Sâm không thể phai nhạt trên văn đàn.

Thứ ba, Lý Văn Sâm là một nhà văn giàu lòng yêu nước, yêu mãnh đất quê hương, gắn bó với đất và người Nam bộ.

Sống và viết giữa lòng đô thị, trong những ngày khói lửa chiến tranh, không có điều kiện để nói hết những điều muốn nói. Lý Văn Sâm đã chọn cho mình một cách thức thể hiện riêng và ông đã đạt được nhiều thành công với sự lựa chọn ấy – đó là viết văn. Lý Văn Sâm là một trong số không nhiều những nhà văn Đồng Nai viết nhiều và viết hay về quê hương, đất nước và con người Nam bộ đặc biệt là về quê hương “*rừng thẳm sông dài*” của chính ông. Khi nhắc đến văn học Đồng Nai, người ta không thể không nhắc đến Lý Văn Sâm. Ông có những đóng góp lớn cho văn học nước nhà bằng những tác phẩm có giá trị, nhất là thể loại truyện ngắn.

Ngay từ những tác phẩm đầu tay, Lý Văn Sâm đã thể hiện được nét riêng trong cách cảm và cách nghĩ về mảnh đất và con người Đông Nam bộ. Đó cũng chính là nguồn cảm hứng dồi dào và mãnh liệt trong hành trình sáng tạo nghệ thuật của ông. Với phương thức sáng tạo riêng, Lý Văn Sâm đã dựng lại những trang sử bằng nghệ thuật ngôn từ về quê hương và con người Đồng Nai từ thuở hoang sơ, vắng vẻ của bước đầu tiên mới hình thành đến những ngày anh dũng, hào hùng trong khói lửa chiến tranh. Truyện ngắn của ông giai đoạn 1945 cho đến khoảng 1955 đã truyền lại cho bạn đọc đương thời và thế hệ đi sau tấm lòng yêu thương và gắn bó máu thịt với mảnh đất quê hương. Qua những trang viết của Lý Văn Sâm, ta có thể nhận ra một con người, một tấm lòng gắn bó tha thiết với quê hương “*nhau rún*”. Đặc biệt trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếng nói, tấm lòng của ông vô cùng ý nghĩa. Nó tác động đến tầng lớp thanh niên trí thức, và nhiều tầng lớp khác trong xã hội. Chính điều đó đã đem đến cho ông một chỗ ngồi xứng đáng không chỉ trên văn đàn công khai Sài Gòn những năm kháng chiến chống Pháp mà mãi đến ngày nay.



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm về thăm lại thác Trị An

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Nếu như trước Cách mạng tháng Tám, viết đối với nhà văn Lý Văn Sâm là một sự giải tỏa tâm hồn thì trong thời kỳ hoạt động hợp pháp ở Sài Gòn, ý thức dùng ngòi bút để phục vụ nhân sinh, phục vụ xã hội đã khiến việc cầm bút với ông là một sự thôi thúc mãnh liệt trong tâm hồn. Đối với Lý Văn Sâm, có lẽ tình yêu quê hương đất nước là một giá trị trong quan niệm văn chương của ông, thôi thúc ông trong suốt cuộc đời cầm bút của mình. Như vậy văn chương trong quan niệm của Lý Văn Sâm trở thành một con thuyền chuyển tải tâm tư, tình cảm của ông với quê hương, đất nước và con người mà ông đã gắn bó.

Thứ tư, thông qua các tác phẩm đã làm nổi bật lên giá trị văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm.

Văn chương Lý Văn Sâm không chỉ hướng người đọc đến lý tưởng sống cao đẹp mà còn có khả năng khơi dậy những rung cảm sâu xa trong lòng người. Lý Văn Sâm là một trong số không nhiều nhà văn Nam bộ đã có thể in rõ dấu ấn bản sắc của riêng mình lên bối cảnh văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt giai đoạn 1945 – 1954. Ông viết khá nhiều những sáng tác văn xuôi thuộc mọi thể loại. Bằng những nét phát họa mộc mạc, Lý Văn Sâm đã tạo nên một thế giới nhân vật vô cùng phong phú, đa dạng và không kém phần phức tạp. Bằng sự từng trải và kinh nghiệm sống cùng với cái nhìn đa chiều, tác giả đã nhìn vào hiện thực đời sống với cả mặt phải và mặt trái của cuộc đời và con người. Trong sáng tác của Lý Văn Sâm, xã hội được phơi bày với tất cả sự ngọt ngào, bi đát. Những cuộc bố ráp, bắt bớ xảy ra liên miên, những khốn đốn cả vật chất và tinh thần đè nặng lên đời sống của con người, đẩy họ vào cuộc đấu tranh đầy đau đớn. Xuất hiện trong xã hội ấy là đủ các loại người: những anh hùng kháo khẩu, trọng nghĩa kinh tài, mang trong mình khát vọng tự do; những con người kháng chiến giản dị nhưng rất đổi anh hùng; những người mẹ, người vợ thủy chung, nhân hậu, giàu lòng yêu thương; những con người trong những toan tính đời thường. Tất cả làm nên một bức tranh cuộc đời khá nhiều màu sắc, những khoảng khắc cuộc đời với những cung bậc tình cảm khác nhau như đau xót, uất ức, căm giận, thương tâm v, v... Bức tranh đời sống phong phú ấy cho chúng ta thấy rõ hình tượng nhân vật được thể hiện trong truyện ngắn của nhà văn vừa có nét khái quát, vừa có nét riêng biệt. Những nhân vật ấy vừa mang dấu ấn riêng của vùng đất và người vùng Đông Nam Bộ vừa mang những nét tính cách tiêu biểu của con người Việt Nam.

Với những đóng góp và quan niệm nghệ thuật tiên bộ, Lý Văn Sâm với riêng mảng truyện ngắn đã góp thêm một tiếng nói đấu tranh vào dòng văn học hiện đại Việt Nam. Nhìn lại toàn bộ những sáng tác của Lý Văn Sâm, dù viết ở đề tài nào, nhà văn cũng kính đáo bộc lộ tư tưởng tranh đấu. Dưới ngòi bút của ông, những nhân vật, những câu chuyện không hoàn toàn hư cấu mà ít nhiều mang khát vọng của chính nhà văn. Trong điều kiện sáng tác ở vùng tạm chiếm, để tránh những lưỡi kéo kiểm duyệt, nhà văn đã sử dụng linh hoạt các phương thức sáng tác để thể hiện thế giới quan và nhân sinh quan của mình. Với những truyện ngắn đậm đà chất văn học và giàu ý nghĩa xã hội, Lý Văn Sâm vẫn đem đến cho người đọc đương thời nhiều suy tư trăn trở về số phận của con người

trong hoàn cảnh chiến tranh đồng thời kích lệ tinh thần và ý chí đấu tranh cho một tương lai tươi sáng của đất nước.

Như vậy, có thể thấy, quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm một phần được nhà văn trực tiếp giải bày, một phần được gửi gắm trong các tác phẩm và hình tượng nhân vật của ông. Văn chương Lý Văn Sâm đã lựa chọn là thứ văn chương khá độc đáo. Nó có thể không có được sắc diện long lanh, dễ làm say đắm lòng người, v, v,... nhưng điểm đến của nó thì chỉ có một, đó là giá trị nhân văn chân – thiện – mỹ mà tác giả gửi đến cho cuộc đời. Chính những giá trị đã được thâm định qua màng lọc thời gian ấy đã tạo ra một chỗ đứng riêng cho nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn. Đến với thứ văn chương ấy, người đọc có thể cảm thấy cả con người và quê hương “nhau rún” của nhà văn.

Thứ năm, từ những đặc điểm nội dung, tư tưởng và nghệ thuật trong các tác phẩm đã làm ánh lên tính chất tài hoa của ngòi bút Lý Văn Sâm

Lý Văn Sâm là nhà văn tài hoa của miền đất Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung. Chúng ta cũng biết rằng văn chương Việt Nam có không nhiều những nhà văn tài hoa. Lý Văn Sâm là một đóa hoa quý của đất này mà văn nghệ Đồng Nai không dễ có được. Đóa hoa quý ấy lại mọc trên đất Sài Gòn trong cuộc vây ráp quyết liệt của kẻ thù, đó mới là điều lạ lùng. Lý Văn Sâm tài hoa ở câu văn, tài hoa ở nghệ thuật kể chuyện. Ông có nhiều nhân vật tài hoa kiểu tráng sĩ - nghệ sĩ, người tù thi sĩ. Về sâu xa, tất cả truyện của Lý Văn Sâm đều là chuyện tình: chuyện tình yêu lứa đôi, chuyện tình của lòng ông với quê hương đất nước, với đồng bào, với lý tưởng. Chuyện tình của ông phong phú cả ở đề tài, nội dung, tình cảnh và màu sắc thẩm mỹ. Chuyện tình nào của ông cũng đọng lại cái đẹp nơi người đọc, cái đẹp đa sắc màu.

Có thể khẳng định rằng, cùng với nội dung thâm đắm tinh thần nhân văn và hình thức nghệ thuật đặc sắc, đặc biệt là trong việc xây dựng hình tượng nhân vật, Lý Văn Sâm đã làm nên diện mạo độc đáo cho truyện ngắn của mình trong dòng văn học yêu nước miền Nam giai đoạn 1945-1954, 1954-1975. Với sự tìm tòi, đổi mới không ngừng trong quá trình sáng tác, Lý Văn Sâm đã khéo léo vận dụng các phương thức xây dựng tình huống độc đáo, nắm bắt những khoảnh khắc có ý nghĩa của cuộc sống để tạo ra những nhân vật ấn tượng và sống động, vừa thể hiện tính cách của con người Nam bộ vừa thể hiện ước mơ lãng mạn của nhà văn về con người. Bằng bút lực tự thân của một người viết xuất thân từ vùng đồng rừng trù phú, Lý Văn Sâm đã miệt mài với chữ nghĩa để tạo nên những hình tượng văn chương thơ mộng, đẹp đẽ mà không kém phần lung linh, thi vị. Những nhân vật tiểu tư sản hay tầng lớp nghèo thành thị trong mảng truyện đô thị của ông thường vật lộn với cuộc sống khó nhọc, có thân phải biết giữ thân, mà vẫn canh cánh bên lòng nỗi ưu tư về thế thời, về đất nước. Những hình tượng ấy vừa giúp người đọc nắm bắt hiện thực đồng thời nhận ra cá tính sáng tạo của nhà văn. Điều này lý giải vì sao các nhân vật của ông có sức hấp dẫn và tác phẩm của Lý Văn Sâm được độc giả đương thời đón nhận một cách nồng nhiệt. Thông qua những thủ pháp nghệ thuật tiêu biểu của Lý Văn Sâm nhằm góp thêm tiếng nói khẳng định giá trị ngòi bút của ông, sự đóng góp của ông đối với dòng

văn học yêu nước đô thị miền Nam trong giai đoạn 1945-1975, đặc biệt đối với văn hóa, nghệ thuật đất Đồng Nai.

Thứ sáu, cùng với Vũ Anh Khanh, Lý Văn Sâm được đánh giá “là một trong hai cây bút xuất sắc nhất miền Nam” ở giai đoạn 1945 – 1954.

Hơn nữa cuộc đời giành cho văn chương, Lý Văn Sâm đã để lại những dấu ấn sâu đậm trên văn đàn Việt Nam. Lý Văn Sâm sáng tác nhiều thể loại như truyện ngắn, truyện vừa, truyện đường rừng, kịch, v, v,.... với nhiều đề tài khác nhau: cuộc sống chôn núi rừng, cuộc sống nơi đô thị, những tranh đấu của con người với thiên nhiên, giặc giã... Và gần như thể loại nào, đề tài nào, ông cũng có những sáng tạo, những thành công riêng, để lại dấu ấn đậm trong lòng độc giả. Trong số đó, truyện ngắn vẫn là phần đặc sắc trong sự nghiệp sáng tác của ông. Ngòi bút điêu luyện của ông đã làm say mê biết bao độc giả đương thời, đánh thức những tình cảm sâu xa nhất trong tâm hồn con người.

Trong hoàn cảnh đầy hiểm nguy, cùng với những nhà văn như Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc, Hoàng Văn Bồng, Đoàn Giỏi,.....sự nghiệp văn học của Lý Văn Sâm nói chung và truyện ngắn của ông nói riêng đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện diện mạo văn học của vùng đất mới Nam bộ. Và đây là những đóng góp không thể phủ nhận của nhà văn Lý Văn Sâm đối với văn học Nam Bộ nói riêng và nền văn học dân tộc nói chung.



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Hoàng Văn Bồng bên nhà văn trẻ Phạm Thanh Quang, Nguyễn Đức Thọ, Bùi Quang Huy
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà Thơ Hoàng Văn Bồng
Nguồn: www.Chutinhtriam.com

Thành tựu văn chương của ông quả thật đáng ngưỡng mộ. Tính đến nay, ông là một trong ba nhà văn của Đồng Nai đã được vinh dự nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Và là nhà văn tiêu biểu của Đồng Nai nói riêng, của Nam bộ nói chung. Nhờ có ông cùng nhà văn Hoàng Văn Bồng mà so với các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Đồng Nai đã trở thành một vườn ươm văn học màu mỡ. Thật vậy, sau năm 1975, Đồng Nai đã xuất hiện thế hệ nhà văn mới với những sức sôi đầy tâm huyết như Nguyễn

Đức Thọ, Khôi Vũ (Nguyễn Thái Hải), Phạm Thanh Quang, Đàm Chu Văn, Nguyễn Một, Thu Trân, Bùi Quang Huy và nhiều người khác nữa.

Cuối cùng, mặc dù, Lý Văn Sâm có đóng góp rất lớn cho nền văn học Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung, nhưng các nhà văn học sử đã “vô tình quên” những giá trị tinh thần mà nhà văn Lý Văn Sâm đã tạo nên bằng chính tài năng của ông.

Lý Văn Sâm là một nhà văn đặc biệt. Giới phê bình văn học đều đánh giá cao tài năng của ông. Trong **Lý Văn Sâm nhà văn trong rừng**, Bùi Quang Huy đã viết “*Trong thế kỷ XX, ở Đồng Nai, sự nghiệp văn chương chưa ai có thể so sánh với Lý Văn Sâm*” [6, tr.5]. Thế nhưng, vì nhiều lý do khác nhau, đến nay những khám phá, hiểu biết của người đời và giới nghiên cứu về văn chương của ông còn quá ít ỏi. Điều này quả thật đáng tiếc, Huỳnh Văn Tới trong **Lời giới thiệu tập Nàng Tchô Phay của tôi** viết “*Lý Văn Sâm là nhà văn lớn của xứ Biên Hòa – Đồng Nai “nhau rún”. Không hiểu vì sao người ta để Lý Văn Sâm ngoài từ điển văn học*” [6, tr.416]. Trên báo **Văn nghệ Đồng Nai**, số 16/4/1991, nhà văn Hoàng Văn Bồn cũng viết “*Đã từng sống và làm việc văn chương ở thủ đô Hà Nội gần ba chục năm, kháng chiến có, hoà bình có, tôi nhận thấy phong trào văn nghệ miền Nam, văn nghệ sĩ miền Nam ít được hiểu cận kề đến nơi đến chốn. Anh Lý Văn Sâm là một hiện tượng thiết thời ấy. Trong Từ điển văn học, người ta đã cố tình quên anh, và chẳng biết bao giờ người ta mới chịu sửa chữa.*” [6, tr.378 – 379].



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà văn Nguyễn Quang Sáng
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

Thật đáng buồn, Lý Văn Sâm lại phải chịu sự thờ ơ của bạn đọc ngay trên chính quê hương mình, trách nhiệm có lẽ thuộc những người phụ trách công tác Văn học nghệ thuật ở Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Song, với tư cách là người thuộc lớp bạn đọc trẻ đương thời, tôi mong rằng những người có trách nhiệm sẽ xem xét và đưa những tác phẩm của Lý Văn Sâm đến gần với bạn đọc.

Qua bài viết này, tôi hy vọng rằng đã góp một phần nhỏ bé của mình làm phong phú thêm tư liệu nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của Lý Văn Sâm nói riêng và văn học yêu nước miền Nam nói chung, từ đó góp một cái nhìn toàn cảnh về văn học Việt Nam hiện đại. Mặc dù các nhà văn học sử đã “vô tình quên” công lao của ông nhưng tôi chắc chắn rằng, những giá trị tinh thần mà nhà văn Lý Văn Sâm đã tạo nên bằng chính tài năng của mình không vì thế mà mất đi.

2. Kiến nghị

Lý Văn Sâm được đánh giá “là một trong hai cây bút xuất sắc nhất miền Nam” ở giai đoạn 1945 – 1954. Ông đóng góp rất lớn cho văn học nước nhà bằng những tác phẩm có giá trị, nhất là thể loại truyện ngắn. Ngòi bút của Lý Văn Sâm đã làm say mê bao nhiêu độc giả Nam Bộ. Mặc dù ông và nhiều nhà văn tài hoa khác của miền Nam bị các nhà làm văn học sử “vô tình quên”, nhưng những giá trị tinh thần mà ông đã tạo nên bằng chính tài năng, không vì thế mà bị mất đi.

Chính vì lẽ như vậy, tôi xin góp một vài ý kiến cá nhân kiến nghị các sở, ngành và các đơn vị có liên quan về một số nội dung nhằm trân quý những đóng góp của nhà văn Lý Văn Sâm nói riêng, các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử đã công hiến cho mảnh đất Đồng Nai nói chung.

1. Thu thập dữ liệu lịch sử liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm

Lý Văn Sâm là một nhà văn kiệt sức của đất Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung. Ông còn là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hoá sôi nổi. Tuy nhiên, trong một thời gian dài, vì nhiều lý do khác nhau, rất nhiều tác phẩm của Lý Văn Sâm bị thất lạc. Tác phẩm của ông rất ít được xuất bản, tái bản vì thế rất ít được công chúng biết tới, thậm chí có lúc tưởng chừng nhà văn đã bị chìm trong lãng quên. Mãi đến gần đây, các tác phẩm của ông đã được sưu tập và ra mắt bạn đọc cả nước. Tuy nhiên bạn đọc ngay chính quê hương ông thì vẫn còn là một khoảng lặng đáng buồn. Bên cạnh đó, ông còn có quá trình công hiến cách mạng lâu dài và son sắt, đóng góp rất lớn vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Thực tế, khi tìm tư liệu cho bài viết này, tôi gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu thập các tác phẩm và tư liệu về cuộc đời, sự nghiệp văn chương của ông. Khi tôi tìm tư liệu trên mạng thì rất ít thông tin về cuộc đời, sự nghiệp văn chương và hình ảnh về ông. Thông tin không thống nhất và không biết thông tin nào là chính thống, làm tôi bị nhiễu thông tin. Do đó, các cơ quan hữu quan nên sưu tập tất cả tác phẩm của ông, thường xuyên xuất bản, tái bản để làm kho tư liệu quý cho văn học Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Thu thập tư liệu về cuộc đời của ông, cuộc đời hoạt động cách mạng và những đóng góp của ông cho sự nghiệp văn chương của Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung để lưu giữ và bảo tồn và khai thác có hiệu quả.

2. Đặt tên đường mang tên Lý Văn Sâm để nhân dân Đồng Nai luôn nhớ về công lao của ông.

Trong những năm gần đây, tỉnh Đồng Nai có chủ trương đặt tên đường theo tên những danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử có những đóng góp cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, làm nên tên tuổi đất Đồng Nai như đường Phạm Văn Thuận, v.v.... Nhà văn Lý Văn Sâm cũng là một trong những danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử đất Đồng Nai có nhiều đóng góp vào cuộc kháng chiến của dân tộc với cả hai tư cách chiến sĩ - nghệ sĩ. Các tác phẩm của nhà văn

Lý Văn Sâm đã song hành suốt chiều dài kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Bằng ngòi bút của mình, ông đã làm nên tên tuổi vùng đất Đồng Nai thông qua các tác phẩm văn chương của ông. Nhưng hiện nay, trong hệ thống tên đường tại tỉnh Đồng Nai chưa có con đường nào mang tên ông. Để trân trọng những công lao mà ông đã đóng góp cho vùng đất Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung nên đặt tên Đường mang tên Lý Văn Sâm để nhân dân Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung luôn nhớ về công lao của ông.

3. Xây dựng phim, kịch, ký sự về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm.

Các tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm rất ít được xuất bản, tái bản vì thế rất ít được công chúng biết tới, thậm chí có lúc tưởng chừng nhà văn đã bị chìm trong quên lãng. Mãi đến gần đây, một số tác phẩm của ông đã được sưu tập và ra mắt bạn đọc cả nước. Tuy nhiên, bạn đọc ngay chính quê hương Đồng Nai của ông cũng không quan tâm hay không có cơ hội tiếp cận những tác phẩm này. Do đó, để các tác phẩm của ông đến gần với công chúng và độc giả cả nước, là tư liệu quý trong công tác giảng dạy văn hóa, lịch sử địa phương, từ các tác phẩm văn chương và cuộc đời của ông, các cơ quan hữu quan có thể xây dựng thành kịch, phim, v, v.... Thông qua những tác phẩm phim, kịch này giúp công tác tuyên truyền, giáo dục thế hệ mai sau thuận tiện, dễ dàng và khoa học hơn, để họ hiểu những đóng góp to lớn của ông cho sự nghiệp văn chương, sự nghiệp hoạt động cách mạng kiên cường và bất khuất của ông đối với vùng đất Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Bên cạnh đó, thường xuyên có chương trình giảng dạy, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền theo nhiều hình thức khác nhau về công lao và các giá trị nghệ thuật trong các tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm cho các học sinh, thế hệ trẻ ở Đồng Nai để họ noi theo.

4. Công tác đền ơn đáp nghĩa với thân nhân của nhà văn Lý Văn Sâm

Ông đã giữ những chức vụ cao trong kháng chiến như Tổng thư ký Hội Văn nghệ Giải phóng, Tổng Biên tập tạp chí Văn Nghệ Giải Phóng, Phó Tổng Thư ký Hội Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, v,v.... Dù làm quan cao chức trọng hay cuối đời làm một nhà văn bình thường, cả một đời, Lý Văn Sâm vẫn sống rất giản dị và nhẹ tênh với bao cám dỗ của danh vọng, tiền tài. Do đó, sau khi ông mất, gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn nên phải bán nhà tại đường Trương Quốc Dung, quận Phú Nhuận và về sống ở huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, và sau đó lại tiếp tục bán nhà ở Củ Chi. Do đó, kiến nghị chính quyền thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền Đồng Nai nên có những quan tâm, giúp đỡ kịp thời cho thân nhân của gia đình ông nói riêng và thân nhân của những gia đình có công với cách mạng nói chung để đền ơn, đáp nghĩa, tỏ lòng tri ân công lao đóng góp của họ đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Từ đó, thân nhân của các anh hùng dân tộc, nhân vật lịch sử, v, v... trở nên ấm lòng trước nghĩa cử cao đẹp của chính sách của Đảng và nhà nước, góp phần xoa dịu nỗi đau thương mất mát do chiến tranh gây ra.

5. Tổ chức các lớp bồi dưỡng về sáng tác văn chương, câu lạc bộ thơ ca, hội quán văn chương để khơi dậy niềm đam mê văn chương.

Sau ngày giải phóng, nhờ có nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà văn Hoàng Văn Bôn mà Đồng Nai đã trở thành vườn ươm văn chương. Từ mái nhà của Hội Văn nghệ Đồng Nai đã sản sinh ra nhiều thế hệ nhà văn - một đội ngũ sáng tác trẻ đầy sung sức như Khôi Vũ, Nguyễn Đức Thọ, Đào Minh, Vũ Thanh Văn, Vũ Xuân Hương, Bùi Quang Huy, v.v..... Trong đó, có sự đóng góp rất lớn của nhà Văn Lý Văn Sâm về công sức, nghề nghiệp và nhân cách. Nhưng hiện nay, các phong trào văn thơ, nghệ thuật của Đồng Nai khá im ắng, không còn sôi nổi như trước kia, rất ít người đam mê thơ văn và các nhà văn Đồng Nai có rất ít tác phẩm văn chương hay về vùng đất và con người Đồng Nai. Do đó, các cơ quan hữu quan nên thường xuyên tổ chức những lớp bồi dưỡng về sáng tác văn chương, các câu lạc bộ thơ ca, hội quán văn chương trên địa bàn các huyện của tỉnh Đồng Nai để thu hút sự quan tâm của giới văn nghệ sỹ tham gia vào công tác giảng dạy, đào tạo, hướng dẫn cho các thế hệ trẻ, những người yêu thích và đam mê văn chương, giúp khơi gợi tinh thần đam mê sáng tác văn thơ, nhất là thế hệ học sinh, sinh viên. Đây cũng là nơi mà họ có thể học hỏi, trao đổi và thể hiện niềm đam mê nghệ thuật của mình.

6. Tổ chức các sự kiện tôn vinh công lao các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai, trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm.

Hiện nay, vào các dịp kỷ niệm những sự kiện lịch sử, tỉnh Đồng Nai vẫn chưa có tổ chức những sự kiện vinh danh công lao và những đóng góp của các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng v, v..... Do đó, nhân dịp kỷ niệm những sự kiện lịch sử, những lễ hội, đánh dấu những năm tròn ngày sinh, ngày mất của các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai. Nên tổ chức các sự kiện tôn vinh công lao các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, những người có công đóng góp làm nên tên tuổi của vùng đất Đồng Nai – trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm để nhân dân Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung trân quý công lao, đóng góp của họ.

7. Tổ chức hội thi sáng tác thơ văn, hội thi sáng tác ca khúc, kịch, cải lương.....về đất và con người Đồng Nai nói chung, các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử có công với mảnh đất Đồng Nai nói riêng.

Vùng đất Đồng Nai đã sinh ra bốn bậc thi nhân lẫy lừng và hào sảng một thời là thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Bình Nguyên Lộc. Nhưng, hiện nay, thế hệ văn nghệ sỹ của Đồng Nai không còn hoạt động sôi nổi và không mặn mà với sự nghiệp sáng tác văn chương. Các sáng tác thơ văn, ca khúc và các loại hình nghệ thuật khác viết về đất và người Đồng Nai rất ít và trong số đó không có nhiều tác phẩm hay và có giá trị. Để khơi gợi niềm đam mê sáng tác văn thơ, ca khúc, cải lương, kịch, v, v..... của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, kiến nghị các cơ quan hữu quan nên tổ chức những hội thi sáng tác thơ văn, ca khúc, cải lương, v, về vùng đất và con người Đồng Nai nói chung, các danh nhân văn hóa và nhân vật lịch sử đất Đồng Nai nói riêng. Thông qua những hội thi này, tạo cơ hội cho những con người Đồng Nai thể hiện tình yêu mến đối với vùng đất nơi mình sinh ra và lớn lên và giúp chúng ta phát hiện ra những tài năng văn chương, nghệ thuật để có những chính sách

thích đáng trong việc ươm mầm, nuôi dưỡng tài năng của Đồng Nai. Các hội thi này cũng góp phần đưa Đồng Nai trở thành vườn ươm văn học, nghệ thuật để sản sinh ra thế hệ văn nghệ sỹ ưu tú sau này cho vùng đất Đồng Nai giống như trước kia Nhà văn Lý Văn Sâm và Nhà văn Hoàng Văn Bôn đã ươm mầm, giảng dạy bằng tâm huyết và nhân cách của mình. Bên cạnh đó, học sinh, sinh viên và giáo viên và người dân sẽ đam mê sáng tác văn chương, nghệ thuật và ngày càng yêu thích văn chương, nghệ thuật để có những sáng tác hay và có giá trị. Họ sẽ không cảm thấy thơ văn, nghệ thuật là môn học nhàm chán mà thông qua các hội thi sáng tác thơ văn, nghệ thuật này sẽ khơi dậy tinh thần đam mê sáng tác, ham đọc sách để tìm tòi, học hỏi và khám phá những điều hay và hữu ích mà văn chương mang lại cho tâm hồn con người. Thông qua các tác phẩm của những hội thi này mang lại góp phần làm phong phú thêm kho tàng văn chương, nghệ thuật của Đồng Nai.

8. Tổ chức chương trình tọa đàm, bình phẩm thơ văn, ca khúc về Đồng Nai, thơ văn của các nhà văn Đồng Nai – trong đó có Lý Văn Sâm.

Thông qua việc tổ chức các lớp bồi dưỡng về sáng tác văn chương, câu lạc bộ thơ văn, hội quán văn chương, các cuộc thi sáng tác thơ văn, ca khúc,... về đất và con người Đồng Nai đã khơi gợi tình yêu thơ văn, nghệ thuật của mọi tầng lớp nhân dân; từ đó tạo ra nhiều tác phẩm hay và có giá trị về Đồng Nai. Để những tác phẩm này đến gần với công chúng, Đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai nên thường xuyên tổ chức chương trình tọa đàm, bình phẩm văn thơ, ca khúc về Đồng Nai, thơ văn của các nhà văn của Đồng Nai – trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm. Do đó, các tác phẩm của các văn nghệ sỹ được phổ biến rộng rãi, đến gần với công chúng và được nhiều người yêu mến hơn. Thông qua các buổi tọa đàm, bình phẩm thơ văn, ca khúc về Đồng Nai giúp cho người dân càng thêm yêu mến thơ văn, nghệ thuật Đồng Nai và càng thêm yêu và tự hào về mảnh đất Đồng Nai gian lao mà anh dũng trong thời chiến nhưng cũng năng động và phát triển trong thời bình.

9. Xây dựng bảo tàng, thư viện hay trung tâm văn hóa chuyên lưu lại tất cả các hiện vật, tư liệu, tác phẩm của những danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc đất Đồng Nai.

Hiện nay, Đồng Nai có rất ít bảo tàng nhưng chưa có bảo tàng chuyên trưng bày về những tư liệu lịch sử liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp của các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng của đất Đồng Nai. Do đó, các cơ quan hữu quan nên xây dựng bảo tàng hay trung tâm văn hóa chuyên lưu lại tất cả hiện vật, tư liệu, tác phẩm liên quan của những doanh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng v, v... những người có công đóng góp cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, làm nên tên tuổi của vùng đất Đồng Nai – trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm để mọi người dân Đồng Nai có nơi để tìm hiểu, tham quan, học tập, v,v... nhằm trân quý những công lao của họ để càng thêm yêu vùng đất Đồng Nai anh hùng.

10. Xây dựng trang thông tin điện tử (website) về danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, bà mẹ Việt Nam anh hùng đất Đồng Nai

Hồ sơ lưu trữ về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn rất ít và rất sơ sài, chủ yếu được xuất bản, lưu giữ cho việc sử dụng nội bộ, người dân bình thường rất khó khăn để tìm hiểu và tiếp cận nó. Do đó, tình trạng thiếu thông tin về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng vẫn xảy ra. Trong khi đó, thông tin trên mạng thường không thống nhất, không hệ thống và không được trình bày khoa học dẫn đến việc nhiễu thông tin. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng website riêng, chuyên giới thiệu các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để làm nguồn tư liệu chính thống, giúp người dân dễ dàng tìm kiếm thông tin liên quan, góp phần nâng cao lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước, yêu quê hương. Nội dung thông tin trên website phải được trình bày khoa học và đầy đủ thông tin để những người quan tâm nhất là học sinh, sinh viên, giáo viên có thể tra cứu và tìm kiếm tư liệu dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

11. Triển khai chương trình giáo dục địa phương trong hệ thống trường học.

Bề dày lịch sử của dân tộc là không thể lãng quên, không chỉ với người dân trong tỉnh mà của cả nước. Do đó, học lịch sử phải học từ chính quê hương mình. Thế hệ học sinh, sinh viên là những lớp trẻ đang còn ngồi trên ghế nhà trường, rất cần được học những bài học lịch sử nơi chính địa phương họ sinh sống. Đây là phương pháp giáo dục hiệu quả nhất, bởi chính từ quê hương mình sẽ nâng lên thành lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

Bác Hồ đã dạy: “dân ta phải biết sử ta” do đó, cần phải giáo dục học sinh, sinh viên khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Đây là cách dạy lịch sử vừa đơn giản, vừa hiệu quả, lại đáp ứng được mục đích chính của môn lịch sử, giáo dục lòng tự hào về truyền thống và giáo dục đạo đức cách mạng qua mỗi bài học lịch sử. Trong đó ưu tiên tính địa phương của từng bài học, từng môn học để giáo viên giảng dạy cho học sinh có thể cảm nhận được những nội dung kiến thức gần gũi nhất, dễ tiếp cận nhất trên địa bàn mà các em đang sinh sống.

Thường xuyên tổ chức tập huấn cho giáo viên, các trường học nên tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo các nhóm chuyên đề về danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng, những người có công đóng góp để làm nên tên tuổi tỉnh Đồng Nai. Để giáo viên dạy giáo dục địa phương một cách sinh động nên tổ chức cho học sinh, giáo viên đi tham quan thực địa để tìm hiểu thêm về lịch sử địa phương, những danh nhân văn hóa của đất Đồng Nai nói riêng và vùng đất Nam bộ nói chung để giáo viên và học sinh trao đổi kinh nghiệm giảng dạy và học tập với nhau và minh chứng rằng nội dung các em được học là chuyện có thật. Bên cạnh đó, để giúp học sinh, sinh viên hiểu thêm về văn hóa – lịch sử, đất và người đất Đồng Nai, nên lồng ghép các phương pháp học tập phong phú và đa dạng như tổ chức những buổi diễn kịch để các em

đóng vai các nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa mà các em yêu thích để họ trở nên gần gũi với các em.

12. Ưu tiên đào tạo chuyên ngành giáo dục địa phương trong hệ thống trường đại học

Đối với trường đại học trên địa bàn tỉnh cần tổ chức giảng dạy nội dung kiến thức cho sinh viên phù hợp với cấp đào tạo giáo viên, đồng thời tổ chức dạy phương pháp dạy học nội dung kiến thức địa phương để sinh viên khi ra trường có thể đảm nhận giảng dạy các nội dung kiến thức giáo dục địa phương của bậc học. Ưu tiên những ngành đào tạo giáo viên có nhiều nội dung gắn liền với kiến thức giáo dục địa phương như: ngành đào tạo giáo viên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Đoàn đội. Quá trình đào tạo cần giành thời gian cho giáo viên tham quan bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh, tiếp xúc các lễ hội văn hóa, các vùng miền của tỉnh Đồng Nai để làm phong phú hơn kiến thức địa phương.

13. Tổ chức, vận động người dân tham gia sưu tầm kỷ vật liên quan đến các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng của tỉnh Đồng Nai.

Hiện nay, các tư liệu về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, bà mẹ Việt Nam anh hùng còn rất ít và sơ sài. Bên cạnh các công trình biên soạn về lịch sử địa phương, bằng việc tập hợp đầy đủ các thông tin, dữ liệu đã có sẵn. Các cơ quan hữu quan nên thu thập những tư liệu liên quan đến danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai trong thân nhân, người dân, đặc biệt là những người đã từng sống và chiến đấu với họ để làm phong phú thêm tư liệu.

Bên cạnh đó, xuất bản thêm những bảng tóm tắt, ngắn gọn, xúc tích cả bằng điện tử và bản giấy về những danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử bán với giá hỗ trợ hoặc tặng cho các cơ quan, đoàn thể, trường học, v.v... để tuyên truyền về những người có vai trò quan trọng, đóng góp lớn trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, làm rạng danh vùng đất Đồng Nai. Thông tin dưới dạng tờ rơi hoặc trên vật dụng có thể sử dụng lâu dài như quạt giấy, sách, tranh, ảnh nhỏ, mông, v.v... Bên cạnh đó, cần lưu giữ ở thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa để phục vụ công tác tuyên truyền, giảng dạy, tìm hiểu của người dân có nhu cầu.

14. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về giá trị văn hóa - lịch sử ở quy mô cấp huyện và trong hệ thống trường học

Thế hệ trẻ ngày nay quan tâm rất ít đến văn hóa – lịch sử của chính mảnh đất nơi mình sinh ra và lớn lên, và cũng không có nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến về giá trị văn hóa – lịch sử địa phương để họ tìm hiểu thêm về lịch sử quê hương mình. Do đó, bên cạnh việc tổ chức Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử cấp tỉnh, hàng năm, trên địa bàn các huyện và trong hệ thống trường học của tỉnh Đồng Nai nên tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức địa phương, tìm hiểu văn hóa – lịch sử ở quy mô cấp huyện và trong hệ thống trường học để phát động học sinh, sinh viên, mọi tầng lớp nhân dân tham gia dưới nhiều hình thức khác nhau thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh

niên và Hội Sinh viên, Hội cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, v, v... Trong đó quan trọng là kích thích được tinh thần tìm hiểu, học hỏi của sinh viên, học sinh, người dân về lịch sử, văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc ở địa phương. Bằng cách này có thể ghi nhận một số sáng kiến để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử địa phương, vừa có thể nâng lên lòng tự hào của người dân về quê hương mình, vừa giáo dục truyền thống lịch sử rộng rãi trong nhân dân, đặc biệt là thế hệ thanh niên.

15. Kết hợp việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa - lịch sử với phát triển du lịch bền vững

Thực tế, nhu cầu tìm hiểu các giá trị văn hóa truyền thống, các giá trị lịch sử của người dân là rất lớn, đặc biệt là thế hệ học sinh, sinh viên đoàn viên, thanh niên. Nhưng vì những điều kiện khác nhau mà hiện thời đây là mảng còn khá yếu và mờ nhạt. Đặc biệt là cách tổ chức lưu giữ, bảo tồn, khai thác chưa hiệu quả, tư liệu lịch sử còn rất ít không thu hút người dân tham quan, tìm hiểu về những di tích văn hóa - lịch sử, danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử. Do đó, các cơ quan hữu quan nên xây dựng các khu di tích văn hóa - lịch sử, nhân vật lịch sử kết hợp với các địa điểm du lịch trên địa bàn các huyện trở thành những điểm đến đầy hấp dẫn cho du khách gần xa, đặc biệt là bạn bè quốc tế. Cơ quan hữu quan cấp huyện và cấp tỉnh cần chủ động xây dựng những giải pháp nhằm trùng tu, tôn tạo và khai thác các tuyến du lịch, trong đó có du lịch văn hóa, du lịch tìm hiểu, du lịch về nguồn làm phong phú thêm sản phẩm du lịch.

Việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, tăng tính hấp dẫn của di tích văn hóa – lịch sử nhằm thu hút nhiều hơn nữa khách tham quan; tổ chức các hoạt động văn hóa tại di tích hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững là hết sức cần thiết. Để bảo tồn cũng như phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa lịch sử, không cách nào tốt hơn là khai thác nó với góc độ du lịch tìm hiểu, du lịch văn hóa, du lịch về nguồn.

Vì vậy, quan tâm đầu tư cho di tích văn hóa lịch sử, bảo tồn các giá trị mà các danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc đã cống hiến, xây dựng không chỉ là thể hiện trách nhiệm của con cháu đời sau đối với người đã ngã xuống, những người làm nên tên tuổi vùng đất Đồng Nai mà là sự chăm chú cho đời sống tinh thần của người dân Đồng Nai. Là điều mà mỗi người dân Đồng Nai có thể tự hào kể với bạn gần xa về quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình, về bề dày lịch sử mà đất và người Đồng Nai đã trải qua.

KẾT LUẬN

Việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm, giúp tôi có cái nhìn toàn diện, khách quan và sâu sắc về những công lao mà ông đã cống hiến cho sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn chương của Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Thật vậy, các nhà văn cùng thời đều đánh giá cao và tài năng của ông. Lý Văn Sâm là một trong hai nhà văn xuất sắc của miền Nam giai đoạn 1945 – 1954. Các tác phẩm của ông đã làm say đắm bao nhiêu độc giả ở Sài Gòn và Việt Nam nói chung. Bên cạnh nội dung nghệ thuật đặc sắc, ông còn hướng người ta đến tình yêu thương đất nước, sống, chiến đấu và hy sinh để. Thông qua các tác phẩm của mình, Lý Văn Sâm đã tạo nên giá trị nhân văn chân – thiện – mỹ gửi đến cho cuộc đời. Chính những giá trị đó đã tạo ra một chỗ đứng riêng cho nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn. Bên cạnh đó, Lý Văn Sâm còn là một nhà văn giàu lòng yêu nước, yêu mảnh đất quê hương, gắn bó với đất và người Nam bộ. Vùng đất miền Nam trung dũng, kiên cường ấy hóa thân thành những nhân vật văn học sinh động, phong phú và lung linh trong tác phẩm của Lý Văn Sâm. Những nhân vật này góp phần thể hiện ước mơ, khát vọng của nhà văn. Đồng thời cung cấp cho người đọc cái nhìn thấu suốt về bức tranh xã hội toàn cảnh những năm kháng Pháp ở vùng đất Đồng Nai. Nó tác động đến tầng lớp thanh niên trí thức, và nhiều tầng lớp khác trong xã hội. Chính điều đó đã đem đến cho ông một chỗ ngồi xứng đáng không chỉ trên văn đàn công khai Sài Gòn những năm kháng chiến chống Pháp mà mãi đến ngày nay. Những đặc điểm nội dung, tư tưởng và nghệ thuật trong các tác phẩm đã làm ánh lên tính chất tài hoa của ngòi bút Lý Văn Sâm và từ đó đã làm nổi bật lên giá trị văn chương của nhà văn.

Đặc biệt, thông qua việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm, tôi ngưỡng mộ nhất là nhân cách sống của ông - một nhân cách lớn. Dù làm quan cao chức trọng trong kháng chiến, trong thời bình hay cuối đời làm một nhà văn bình thường nhưng ông sống rất giản dị và nhẹ tênh với bao cám dỗ của danh vọng, tiền tài. Đối với ông, viết văn là nghiệp mà ông đã đeo đuổi suốt cuộc đời. Cuộc đời cách mạng của ông rất kiên cường và sâu sắc. Sự nghiệp văn chương của ông rất phong phú và đa dạng. Tất cả điều đó đã làm nên hình tượng nhà văn Lý Văn Sâm không thể phai mờ.

Qua cuộc thi này, giúp tôi hiểu thêm về những đóng góp của nhà văn Lý Văn Sâm nói riêng và các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai nói chung, để từ đó tôi càng thêm trân quý những công lao to lớn của họ đã cống hiến cho mảnh đất Đồng Nai quê hương mình. Do đó, tôi càng thêm yêu và tự hào về những gì mà cha, ông ta, những bậc hiền tài đã cống hiến và xây dựng để càng thêm yêu mảnh đất Đồng Nai xinh đẹp. Thông qua các ý kiến, kiến nghị, tôi hy vọng rằng, các cơ quan hữu quan có những kế hoạch, tổ chức triển khai để góp phần phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong việc xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu đẹp và văn minh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Bôn (2000), *Lượm cái hoa rơi (tập ký)*, Nxb. Đồng Nai
2. Bùi Quang Huy (2001), *Gió bãi trắng ngàn*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
3. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 1)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
4. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 2)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
5. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 3)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
6. Bùi Quang Huy (2002), *Trang sách hồng nở giữa đời hoa*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
7. Bùi Quang Huy (2005), *Lý Văn Sâm nhà văn đường rừng*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
8. Bùi Quang Tú (2003), “Có ba con người trong Lý Văn Sâm”, *Văn nghệ* số 4126, 01/2013.
9. Huỳnh Văn Tới (Chủ biên, 1998), *Người Châu Ro ở Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
10. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
11. Bùi Quang Huy (1992), *Tuyển tập Lý Văn Sâm*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
12. Bùi Quang Huy (1991), “Lý Văn Sâm và những đóng góp xuất sắc về văn học”, *Báo Văn nghệ Đồng Nai*, số 16/4/1991.
13. Bùi Công Thuần (2009), “Lý Văn Sâm và hành trình tìm kiếm nhân vật lý tưởng”, www.4phuong.net
14. Vũ Tùng (2011), “Nhà văn Lý Văn Sâm - Một tên tuổi rất đáng trân trọng”, www.nhavantphcm.com.vn
15. Thu Trân (2007), “Bùi Quang Huy và nghĩa cử của kẻ hậu sinh”, www.tuoitre.vn.
16. Phạm Sỹ Sáu (2013), “Nhà văn Lý Văn Sâm: Người kể chuyện một mình”, www.antgct.cand.com.vn
17. Sách “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai”
18. Sách “Địa chí Đồng Nai”;
19. Sách “Đồng Nai di tích lịch sử - văn hóa”
20. Sách “Hào khí Đồng Nai”;
21. Sách “Người Đồng Nai”;

PHỤ LỤC
TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM

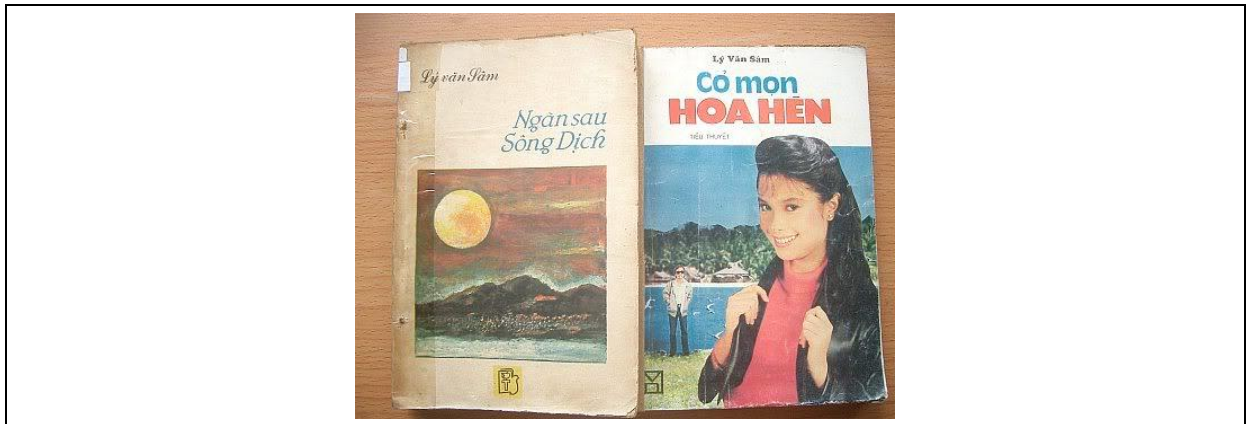
Trong sự nghiệp văn chương, nhà văn Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị. Tuy nhiên, truyện ngắn vẫn là phần đặc sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. Cùng với một số tác giả miền Nam khác, truyện ngắn Lý Văn Sâm đã góp “*cái duyên*” riêng trong việc làm phong phú thêm diện mạo văn học miền Nam nói riêng và văn học Việt Nam hiện đại nói chung. Lý Văn Sâm đã sáng tác đủ các thể tài như:

STT	Thể loại	Tên tác phẩm
1	Truyện ngắn và truyện vừa	<ol style="list-style-type: none">1. Cây nhị phổ2. Chuông rung trên tháp đồ3. Tiếng đàn sông Phố4. Lạc loài5. Mưa Sài Gòn6. Rửa hờn7. Ngoài mưa lạnh8. Thềm một ngọn đèn9. Ngàn sau sông Dịch10. Năng bên kia làng11. Tràn một mùa thơ12. Vực thăm13. Một cốt truyện mới14. Đòn chìn-Kha-La15. Ngày ra đi16. Oan gia17. Tàn một mùa ve18. Nửa mảnh ngân tiền19. Một con chó sữa hóng chiều ba mươi tết20. Trời như muốn sáng21. Kiếp này thôi đã lỡ22. Sóng vỗ bờ xa23. Ma ní bửu châu24. Nợ nước thù nhà25. Hòn Do Thái26. Một chuyện oan cừ27. Người ra đi28. Qua bến lạnh29. Đùi hiu lau lách30. Khi rừng thay lá31. Mười năm thương nhớ31. Thù nhà nợ nước32. Mười lăm năm hận sử33. chiếc vòng ngọc thạch

		<p>34. Ngoài mưa lạnh 35. Sau dãy Trường Sơn 36. Nắng bên kia làng 37. Cỏ mọn hoa hèn 38. Sóng vỗ bờ xa 39. Trong cơn loạn ly 40. Sương gió biên thù 41. Mây trôi về Bắc 42. Đường vào đất Thục 43. Hoàng hôn sắc tím 44. Sa Mù 45. Trăng Sa Mát 46. Voi đội đèn 47. Ngăn rạch bắt sấu 48. Chớp bể mưa nguồn 49. Sứ mạng 50. Chuyện một đàn cò trắng 51. Tiếng rên trong rừng lạnh 52. Gió bãi trắng ngàn 53. Xin đắp mặt tôi mảnh lụa hồng 54. Sóng vỗ bờ xa 55. Văn Phay Khửn 56. Kiếp này thôi đã lỡ 57. Bến xuân 58. Đất khách 59. Trong cơn li loạn</p>
2	Truyện hồi ức	<p>1. Cà Ngá 2. Chuyện người thổi sáo ở Bến Xuân 3. Chuyện ấy đã qua rồi 4. Bến xuân 5. Thâm u và cao cả</p>
3	Kịch	<p>1. Đi chơi tết 2. Người đi không về 3. Trùng dương 4. Trong một ngày vui 5. Nham hiểm 6. Một bi kịch đã hạ màn 7. Nửa mảnh trăng thề 8. Sâu bệnh 9. Sa Mạc 10. Đường vào sứ Phật 11. Vàng</p>
4	Truyện đường rừng	<p>1. Kòn Trô, 2. Ròng Bay trên núi Gia Nhang,</p>

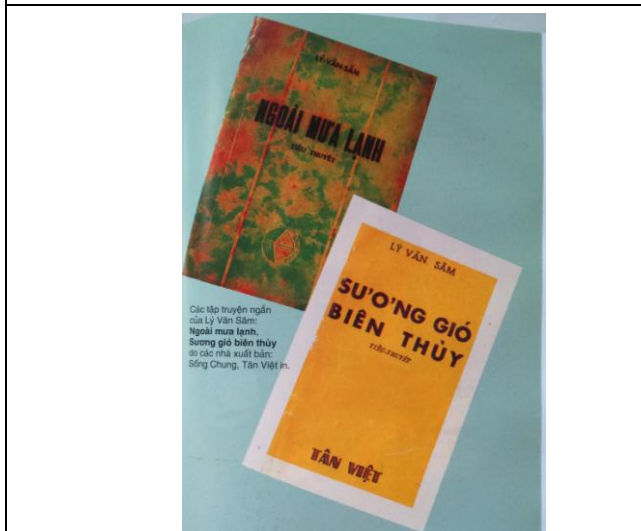
		<ol style="list-style-type: none"> 3. Mũi tồ 4. Xác Mu mi trên núi đá, 5. Răng Sa Mát 6. Thần Ngư Động
5	Bài ký	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chiếc “mùng lé” của con trai tôi Nguyễn Phương Danh – một người nghệ sĩ đặc biệt 2. Huỳnh Văn Nghệ, chiến sĩ – thi sĩ 3. Một nhà thơ đã khuất 4. Mồ anh hoa nở 5. Sự tích “đội văn công bỏ túi” 6. Người chết còn trẻ mãi 7. Chuyện kể từ một bài thơ 8. Ở Trị An những năm tháng ấy 9. Địa Ngục và ánh sáng 10. Con tầm dẫu thác vẫn còn vương tơ 11. Ngày hội lớn của những bông hồng Việt Nam 12. Lá thư năm mới 13. Gửi anh bạn nhà văn cùng quê 14. Một bài thơ một cuộc đời
6	Tạp văn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tôi viết văn 2. Truyện ngắn đầu tay của tôi 3. Về một truyện ngắn cách đây ba mươi sáu năm 4. Một truyện ngắn “nguy hiểm” 5. Tầm vóc hôm nay trong con người và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu 6. Một địa chỉ than yêu 7. Văn nghệ giải phóng số đầu tiên 8. Nguyễn Đình Chiểu với Đồng Nai 9. Vĩnh biệt anh Nguyễn 10. Thành phố Biên Hòa bảy mươi năm về trước 11. Mã đà sơn cước 12. Tết Biên Hòa năm kỷ ty (1929-1930) 13. Người Biên Hòa với ngày Nam bộ kháng chiến 14. Sự tích chùa Thủ Huồng 15. Câu chuyện đằng sau đình Tân Lân 16. Một buổi biểu diễn văn công không có tác giả 17. Thủ môn bất đắc dĩ 18. Bây giờ thì ... ngon rồi 19. Bao cấp xe hơi 20. Trao đổi với nhà văn Lý Văn Sâm
7	Thơ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Một mình bên thác nước 2. Chuyện riêng 3. Nhân sinh thất thập

**HÌNH ẢNH MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA NHÀ VĂN LÝ VĂN SÂM
VÀ NHÀ VĂN BÙI QUANG HUY SƯU TẦM**



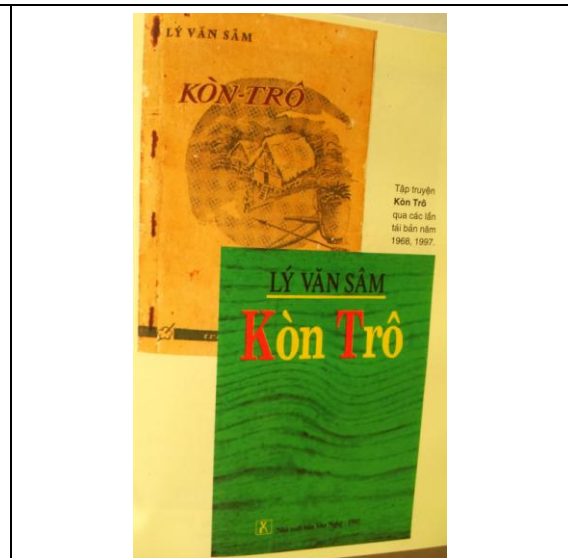
Ngàn sau sông dịch và Cỏ mọn hoa hèn

Nguồn: www.halobuy.vn



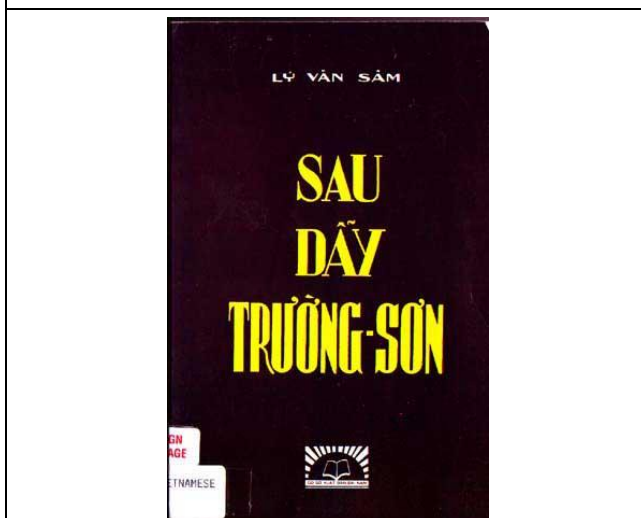
Sương gió biên thùy và Ngoài mưa Lạnh

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



Kòn Trô

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



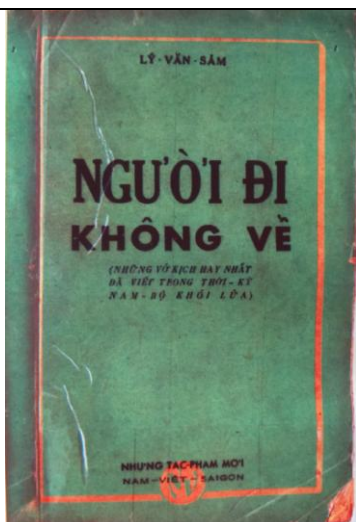
Sau dãy Trường Sơn

Nguồn: www.antiqubook.com



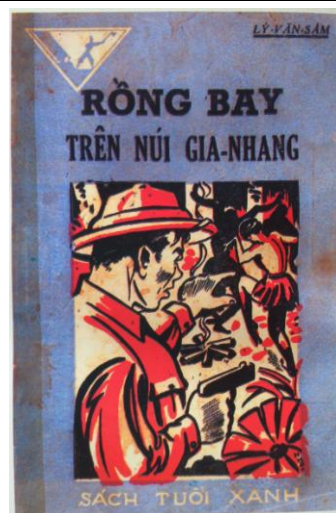
Mây trôi về Bắc

Nguồn: www.sachxua.net



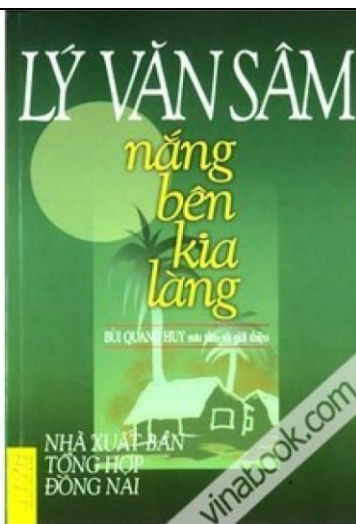
Người đi không về

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



Rồng bay trên núi Gia – Nhang

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



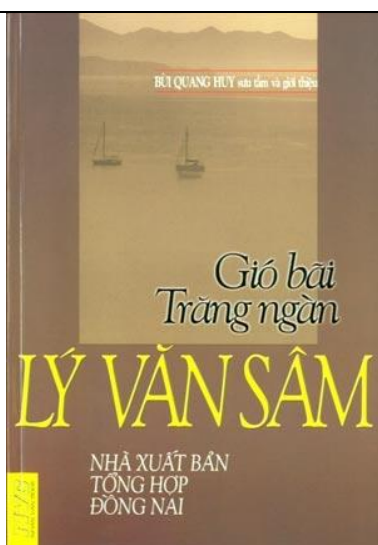
Nắng bên kia làng

Nguồn: www.halobuy.vn



Người đi không về

Nguồn: www.sachxua.net



Gió bãi trắng ngàn

Nguồn: www.halobuy.vn



Chiến vòng ngọc thạch

Nguồn: www.sachxua.net

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH THAM QUAN CÁC DI TÍCH VÀ NHÂN VẬT
LỊCH SỬ TỈNH ĐỒNG NAI**



Ảnh: Tác giả (áo dài màu đỏ bên tay trái) cùng với cán bộ công chức, đoàn thanh niên Sở KH&CN viếng lăng mộ Trịnh Hoài Đức



Ảnh: Tác giả tham quan Đình thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh



Ảnh: Tác giả tham quan Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh



Ảnh: Tác giả tham quan di tích Huỳnh Văn Nghệ



Ảnh: Tác giả tham quan khu cổ mộ đức ông Trần Thượng Xuyên



Ảnh: Tác giả tham quan khu tưởng niệm lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh



Ảnh: Tác giả tham quan Tượng đài Chiến sĩ Đặc khu rừng sác



Ảnh: Tác giả tham quan Văn miếu Trần Biên



Ảnh: Tác giả viếng thăm Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đồng Nai



Ảnh: Tác giả viếng mộ Nhà văn Lý Văn Sâm